

Số: 158 /GM-UBND

Việt Yên, ngày 18 tháng 7 năm 2016

MỜI HỌP

Kính gửi:

- Thường trực HĐND huyện;
- Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy;
- Chủ tịch Ủy ban MTTQ, Trưởng các đoàn thể nhân dân huyện;
- Các Thành viên UBND huyện;
- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện;
- Thủ trưởng các cơ quan: Chi cục Thuế, Thống kê; Trạm Thú Y, Bảo vệ thực vật, Trung tâm Y tế, Bệnh viện Đa khoa huyện, Bảo hiểm xã hội huyện;
- Chủ tịch UBND xã Quảng Minh, Hồng Thái, Ninh Sơn.

Chủ tịch UBND huyện tổ chức phiên họp thường kỳ tháng 7/2016 để thảo luận các nội dung:

1. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ Kinh tế - xã hội tháng 7/2016; phương hướng, nhiệm vụ tháng 8/2016 (*Văn phòng HĐND&UBND chuẩn bị*).
2. Kế hoạch phát triển du lịch tâm linh kết hợp làng nghề truyền thống giai đoạn 2016 – 2020 trên địa bàn huyện (lần 2) (*Phòng Văn hoá – Thông tin chuẩn bị*).
3. Kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua và công tác khen thưởng 5 năm (giai đoạn 2016 – 2020) (*Phòng Nội vụ chuẩn bị*).

Thành phần: (*Theo biểu cụ thể đính kèm*).

Thời gian: 01 buổi, bắt đầu từ 7 giờ 00 phút ngày 19/7/2016.

Địa điểm: Tại Phòng họp gác III, trụ sở UBND huyện.

Chủ tịch UBND huyện gửi các nội dung thảo luận tại phiên họp (*bản điện tử kèm theo giấy mời*), để đại biểu nghiên cứu, chuẩn bị ý kiến phát biểu. Các cơ quan được giao nhiệm vụ nêu trên có trách nhiệm chuẩn bị tóm tắt nội dung cần thảo luận xin ý kiến tại hội nghị.

Yêu cầu các đại biểu dự hội nghị đúng thời gian quy định./.

Nơi nhận: 

- Ban CHQS; Công an huyện (t/h);
- Lưu: VT.

Bản điện tử:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Ban tiếp công dân- Văn phòng UBND tỉnh theo dõi huyện (mời dự);
- LĐVP, CVTH.

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG**



Lê Văn Thiệp

THÀNH PHẦN THAM DỰ
Các nội dung tại phiên họp UBND huyện tháng 7/2016

TT	Nội dung	Cơ quan trình bày	Thành phần dự
1	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ Kinh tế - xã hội tháng 7/2016; phương hướng, nhiệm vụ tháng 8/2016	Văn phòng HĐND & UBND	<ul style="list-style-type: none"> - Thường trực HĐND huyện; - Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy; - Chủ tịch Ủy ban MTTQ, Trưởng các đoàn thể nhân dân huyện; - Các Thành viên UBND huyện; - Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện; - Thủ trưởng các cơ quan: Chi cục Thuế, Thống kê, Trạm Thú Y, Bảo vệ thực vật, Trung tâm Y tế, Bệnh viện Đa khoa huyện, Bảo hiểm xã hội huyện; - Chủ tịch UBND xã Quảng Minh, Hồng Thái, Ninh Sơn.
2	Kế hoạch phát triển du lịch tâm linh kết hợp làng nghề truyền thống giai đoạn 2016 – 2020 trên địa bàn huyện (lần 2)	Phòng Văn hoá – Thông tin	<ul style="list-style-type: none"> - Thường trực HĐND huyện; - Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy; - Chủ tịch Ủy ban MTTQ, Trưởng các đoàn thể nhân dân huyện; - Các Thành viên UBND huyện; - Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện.
3	Kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua và công tác khen thưởng 5 năm (giai đoạn 2016 – 2020)	Phòng Nội vụ	Như mục 2

Số: /BC-UBND

Việt Yên, ngày tháng 7 năm 2016

DƯ THẢO

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tháng 7;
phương hướng, nhiệm vụ tháng 8 năm 2016**

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

Trong tháng 7/2016, UBND huyện đã tập trung chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn, tổ chức, triển khai thực hiện các nhiệm vụ như: Chỉ đạo thu hoạch nhanh gọn lúa và rau màu vụ Chiêm xuân, đẩy nhanh tiến độ sản xuất vụ Mùa năm 2016; thẩm định, phê duyệt đề án NTM các xã, thị trấn; GPMB thực hiện các dự án trọng điểm trên địa bàn; triển khai phê duyệt các dự án xây dựng các khu dân cư theo kế hoạch; chỉ đạo hoàn thành các nội dung phục vụ kỳ họp thứ 2, HĐND huyện khoá XIX nhiệm kỳ 2016-2021. Đồng thời tiếp tục chỉ đạo kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm, rà soát, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện thắng lợi mục tiêu 6 tháng cuối năm 2016. Kết quả cụ thể như sau:

I. VỀ KINH TẾ

1. Tập trung chỉ đạo sản xuất

* **Về trồng trọt:** Tập trung chỉ đạo thu hoạch nhanh gọn lúa vụ Chiêm xuân, đến hết ngày 29/6/2016 toàn huyện đã thu hoạch được 6517,8ha/6517,8 ha đạt 100% kế hoạch. Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ sản xuất vụ Mùa 2016, đến nay, diện tích mạ gieo là 480ha/460ha đạt 104,3% kế hoạch, diện tích lúa cấy là 4.850ha/6.400ha đạt 75,78% kế hoạch.

* **Về chăn nuôi:** Trong tháng 7/2016 tình hình chăn nuôi trên địa bàn toàn huyện ổn định, không xuất hiện dịch bệnh; UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tăng cường công tác quản lý sản xuất kinh doanh, sử dụng thuốc kháng sinh trong chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản; tuyên truyền, hướng dẫn các hộ chăn nuôi thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh cho đàn vật nuôi, tiêm các loại vắc xin, vệ sinh cơ giới khu vực chăn nuôi, phun thuốc khử trùng tiêu độc theo định kỳ¹; thường xuyên kiểm tra, kiểm soát vệ sinh thú y ở các chợ trong huyện².

* **Về lâm nghiệp:** Chỉ đạo nghiệm thu trồng cây phân tán theo dự án 147, kết quả: Đã trồng 70.000 cây trên địa bàn toàn huyện; tăng cường chỉ đạo cơ quan

¹ Kết quả tiêm phòng các loại vắc xin cho đàn gia súc, gia cầm trong tháng 7/2016 như sau: Dịch tả lợn 1000 liều, Tu huyết trùng lợn 600 liều, Phó thương hàn lợn 650 liều, vaccin gia cầm các loại 1550 liều; Vắc xin Đại Chó, mèo 700 liều.

² Trong tháng 7/2016 kiểm soát giết mổ 17 con trâu bò, kiểm tra vệ sinh thú y ở các chợ trong huyện kiểm soát thịt lợn và sản phẩm của lợn được 21.500kg thịt lợn và sản phẩm của lợn, 18.500kg thịt trâu bò và sản phẩm trâu bò, 19.500 kg thịt gia cầm.

chuyên môn làm tốt công tác phòng chống cháy rừng, thường xuyên kiểm tra, quản lý bảo vệ rừng.

* **Về thủy lợi:** Tiếp tục chỉ đạo các địa phương làm tốt công tác khơi thông dòng chảy phục vụ sản xuất nông nghiệp; tăng cường kiểm tra xử lý các vi phạm về đê điều trên địa bàn³; chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND xác xã, thị trấn bơm nước tưới cho vụ mùa năm 2016.

* **Về xây dựng nông thôn mới:** Tập trung chỉ đạo các xã triển khai kế hoạch xây dựng NTM năm 2016 theo kế hoạch, đặc biệt tăng cường hỗ trợ các xã (Hồng Thái, Quảng Minh, Ninh Sơn) đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình, mục tiêu về đích trong cuối quý III và đầu quý IV năm 2016; tính đến nay, trong tổng nguồn kinh phí hỗ trợ xây dựng NTM trên địa bàn huyện năm 2016 của TW, tỉnh là 12.848 triệu đồng (TPCP: 5.228 triệu đồng, NST: 6.320 triệu đồng, vốn phát triển sản xuất: 1.300 triệu đồng) cho 15 xã. UBND huyện đã phân bổ 2.850 triệu đồng ngân sách huyện hỗ trợ cho Chương trình MTQG xây dựng cho 14 công trình của 7 xã (Ninh Sơn, Trung Sơn, Minh Đức, Tự Lạc, Thượng Lan, Nghĩa Trung, Tiên Sơn).

* **Công tác dồn điền đổi thửa:** Tính đến nay, trên địa bàn huyện Việt Yên còn 11 thôn/13 thôn⁴ “Trong đó: Thôn Lương Tài- xã Tiên Sơn đã triển khai giao đất tại thực địa cho nhân dân; các thôn còn lại đang triển khai ở bước 4, bước 5 – (đánh giá thực trạng quản lý, sử dụng đất; quy hoạch đồng ruộng và xây dựng phương án DĐĐT)” của 7 xã (Trung Sơn, Việt Tiến, Bích Sơn, Thượng Lan, Tiên Sơn, Tự Lạc, Hương Mai) với tổng diện tích 529,96 ha thực hiện DĐĐT năm 2016.

(Chi tiết có biểu kèm theo)

* **Về công tác xây dựng cánh đồng mẫu:** Trong tháng, UBND huyện đã chỉ đạo thu hoạch nhanh gọn và đánh giá hiệu quả sản xuất lúa trên các cánh đồng mẫu⁵ so với lúa sản xuất đại trà. Vụ mùa năm 2016, UBND huyện chỉ đạo tiếp tục triển khai thực hiện 07 cánh đồng mẫu⁶, hiện nay, trên các cánh đồng mẫu đang tiến hành gieo mạ và cấy theo kế hoạch.

2. Công tác quản lý đất đai và môi trường

Tập trung chỉ đạo hoàn thiện hồ sơ, xây dựng kế hoạch cưỡng chế xử lý các trường hợp vi phạm hành lang giao thông, lấn chiếm đất đai, sử dụng đất sai mục đích tại các xã Hồng Thái, Hoàng Ninh (đoạn từ ngã tư Đình Trám đến Quốc lộ 1 và khu vực ao ngòi trên); chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, các xã, thị trấn triển khai thực hiện nghiêm công tác quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên, khoáng sản; chỉ đạo rà soát, tổng hợp các trường hợp còn tồn tại, vướng mắc chưa cấp GCN QSDĐ trên địa bàn toàn huyện;

³ Từ đầu năm đến nay đã xử lý được 10 vụ vi phạm đê điều tại các xã (Quang Châu, Vân Trung, Tiên Sơn, Minh Đức, Nghĩa Trung, Tự Lạc); trong tháng đã xử lý được 05 vụ tại xã Minh Đức, Quang Châu, Tự Lạc, Nghĩa Trung.

⁴ Đến ngày 29/6/2016: 02 thôn (thôn Bối xã Thượng Lan và thôn Xuân Lâm xã Tự Lạc) với diện tích 61,3ha không thực hiện DĐĐT được do dân không đồng tình.

⁵ Kết quả: Lúa trên các cánh đồng mẫu cho năng suất và chất lượng cao hơn so với lúa trên các cánh đồng đại trà từ 20% đến 50%; năng suất đạt 257,8 kg/sào.

⁶ Cánh đồng mẫu thôn Nội Ninh và cánh đồng mẫu thôn Phúc Ninh xã Ninh Sơn; cánh đồng mẫu thôn Vân cốc 2,3 xã Vân Trung; cánh đồng mẫu thôn Khả Lý Thượng xã Quảng Minh; cánh đồng mẫu thôn Quang Biểu và cánh đồng mẫu thôn Đông Tiến xã Quang Châu; cánh đồng mẫu thôn Đức Liễn xã Hồng Thái

Tổng số GCN QSD đất đã cấp được từ đầu năm đến hết ngày 15/7/2016 là 1.224 giấy, bằng 47,5% so với cùng kỳ năm 2015 “Trong tháng 7/2016, số Giấy chứng nhận cấp lần đầu là 252 giấy với diện tích 59.619,9m², Lũy kế từ đầu năm đến nay là 871 giấy với diện tích 165.815,5m² (đạt 108,9% kế hoạch tỉnh giao; đạt 74,1% kế hoạch huyện giao); số Giấy chứng nhận cấp đổi trong tháng là 30 giấy với diện tích 9.651m². Lũy kế từ đầu năm là 353 giấy với diện tích 112.553,22m² (đạt 35,3% kế hoạch tỉnh và huyện giao)”.

Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn chuẩn bị các bước cần thiết để ra quyết định thu hồi phê duyệt phương án đối với 04 dự án: Xây dựng công trình phụ trợ hạ tầng CCN Việt Tiến; xây dựng KDC thôn Yên Ninh – Thị trấn Nénh (đợt 1); tu bổ, phục hồi, tôn tạo di tích đền Tiến sỹ tại Thị trấn Nénh; xây dựng đền thờ danh nhân văn hóa tiến sỹ Thân Nhân Trung – Thị trấn Nénh (đợt 2), giai đoạn 1.

Tập trung chỉ đạo cơ quan chuyên môn, các đơn vị thực hiện thu gom rác thải xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện thu gom đến các xã, thị trấn theo Đề án thu gom xử lý rác thải trên địa bàn năm 2016.

* **Công tác xây dựng các khu đất dịch vụ:** UBND huyện đã chỉ đạo các địa phương tập trung hoàn thiện hồ sơ giao đất dịch vụ cho nhân dân và thu tiền các khu đất dịch vụ; tập trung chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, tồn tại liên quan đến các khu đất dịch vụ. Chỉ đạo kiện toàn, nâng cao hiệu quả của tổ công tác giải quyết, giao đất ở và kinh doanh dịch vụ cho nhân dân thôn My Điền 1,2,3 tại xã Hoàng Ninh.

*** Việc triển khai thực hiện các dự án trọng điểm trên địa bàn**

- Dự án xây dựng Đền thờ danh nhân văn hóa Tiến sỹ Thân Nhân Trung (thuộc thị trấn Nénh), với tổng diện tích là 28.302,8m² của 142 hộ, tổng kinh phí là: 5.086.290.235 đồng. Tổ chức chi trả tiền được 142/142 hộ có đất nông nghiệp và 05 hộ có mộ, với tổng kinh phí 5.086.290.235 đồng; đang hoàn thiện các thủ tục để thực hiện chi trả đợt 2 đối với 9 hộ có đất nông nghiệp và 40 ngôi mộ có chủ thuộc diện phải di chuyển. Tập trung hoàn thiện các trình tự về xây dựng, chuẩn bị khởi công thi công công trình.

- Dự án xây dựng Quảng trường trung tâm huyện (thuộc xã Bích Sơn): Diện tích 38.475,8 m², UBND huyện đã phê duyệt phương án và tổ chức chi trả tiền bồi thường, GPMB được: 8.357.057.964 đồng/8.357.057.964 đồng, đạt 100%; yêu cầu các hộ thu dọn tài sản, hoa màu trên đất, chuẩn bị khởi công thi công công trình

- Dự án Khu công nghiệp Vân Trung:

* **Đối với Phương án điều chỉnh, bổ sung:** diện tích khoảng là 70,0 ha (đã phê duyệt phê duyệt phương án bổ sung với tổng số tiền 124,001 tỷ đồng, với tổng số 547 hộ đã tổ chức chi trả tiền song cho các hộ, còn lại 6 chủ mộ chưa nhận tiền với số tiền 47.790.000 đồng).

* **Đối với phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB (khu mới 30,3 ha):** ngày 29/4/2016, UBND huyện ban hành Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB (đợt 3-2016), với tổng diện tích: 9,7ha của 225 hộ gia đình, tổng giá trị phương án: 21,7 tỷ đồng. Đã tổ chức chi trả tiền được 164/225 hộ, với diện tích

6,3/9,7 ha. Ngày 31/5/2016 đã tạm bàn giao đất cho Công ty TNHH Fugiang diện tích 5,9 ha, nâng tổng số diện tích đã bàn giao lên 78,9ha (gồm cả phần diện tích đất xâm canh sang xã Nội Hoàng, huyện Yên Dũng).

Ngày 12/7/2016, Đã tổ chức thẩm định diện tích thuộc xã Hoàng Ninh với diện tích 1,7ha của 51 hộ gia đình thôn Hoàng Mai 3, với tổng số kinh phí 4.038.326.669 đồng; ban hành Quyết định kiểm đếm bắt buộc đối với 58 hộ gia đình thôn Vân Cốc 4, với diện tích 2,66ha.

- Dự án Khu B, khu đô thị mới Đình Trám - Sen Hồ, huyện Việt Yên (giai đoạn 1 thuộc xã Hồng Thái): diện tích thu hồi: 23,66 ha;

+ Diện tích thu hồi (đợt 1) là 6,24ha, của 114 hộ gia đình, số kinh phí là 13.397.553.320 đồng; trong đó đã tổ chức chi trả tiền bồi thường cho các hộ gia đình cá nhân được 6.126.835.300 đồng/13.397.553.320 đồng (*thôn Hùng Lãm 1 chi trả được 41/54 hộ, diện tích 7.601,3 m². Với tổng kinh phí là: 1.637.663.860 đồng; thôn Hùng Lãm 2 chi trả được 16/44 hộ, với tổng diện tích là: 18.994,2 m². Với tổng kinh phí là: 3.393.006.480 đồng; thôn Hùng Lãm 3 chi trả được 16/16 hộ, với tổng diện tích là: 5.046,8m². Với tổng kinh phí là: 1.096.164.960 đồng*);

+ Diện tích thu hồi (đợt 2) là 0,93ha, của 22 hộ gia đình thôn Hùng Lãm 3, kinh phí 2.057.389 đồng; đã tổ chức chi trả được 20/22 hộ, với diện tích 0,85ha, số kinh phí 1.837.620.600 đồng.

+ (Đợt 3) hiện Chủ đầu tư đang phối hợp với Đơn vị tư vấn, UBND xã Hồng Thái tiến hành lập phương án đợt 3 và Chủ đầu tư ứng trước tiền chi trả cho nhân dân, cụ thể: (*thôn Hùng Lãm 1: 32.037.000 đồng cho 02 hộ gia đình, với diện tích 147,5m²; thôn Hùng Lãm 2: 1.654.652.840 đồng/7.007.129.160 đồng của 12/36 hộ, diện tích 0,82/3,21ha; thôn Hùng Lãm 3: 853.335.360đồng/1.070.287.600đồng, của 11/13hộ, với tổng diện tích 0,31/0,50ha*).

3. Công tác quản lý Tài chính - ngân sách

Chỉ đạo tập trung xây dựng hoàn thiện các báo cáo trình Huyện uỷ, HĐND huyện gồm: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm, phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2016; Báo cáo Quyết toán ngân sách địa phương năm 2015; Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2016. Tập trung xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, Kế hoạch đầu tư công cấp huyện năm 2017. Chỉ đạo thu ngân sách, nhất là thu tiền sử dụng đất; kiểm tra, kiểm soát việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí thuỷ lợi phí; tiếp tục đôn đốc các đơn vị dự toán khối cơ quan nhà nước, trường học, xã, thị trấn thực hiện nhập số liệu tài sản nhà nước trên hệ thống phần mềm quản lý TSCĐ;

Kết quả thu ngân sách nhà nước: Tính đến hết ngày 15/7/2016 tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn trong tháng 7 là 4,89 tỷ đồng; lũy kế 7 tháng 243,17 tỷ đồng, **đạt 69,1% dự toán huyện giao** (đạt 104,9% dự toán tỉnh giao), trong đó: Thu tiền sử dụng đất 143,337 tỷ đồng, **đạt 71,7% dự toán huyện giao** (đạt 179,2% dự toán tỉnh giao); thu NQD 71,29 tỷ đồng, đạt 61,9% dự toán huyện giao; Tổng chi

ngân sách huyện: 29.470 triệu đồng, lũy kế 7 tháng: 268.932 triệu đồng, đạt 53,3 % dự toán.

Ngày 13/7/2017, UBND huyện phối hợp với Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh Bắc Giang tổ chức đấu giá 31 lô đất ở tại các xã, thị trấn (*Hồng Thái, TT Bích Động, Bích Sơn*) kết quả đấu giá được 23/31 lô với số tiền trúng đấu giá là 10,911 tỷ đồng, vượt so với giá khởi điểm là 1,26 tỷ đồng, nâng tổng số tiền đấu giá đất lũy kế 7 tháng đầu năm 2016 lên 107,7 tỷ đồng.

4. Công tác quản lý đầu tư, xây dựng, công nghiệp, thương mại

Chỉ đạo hoàn chỉnh điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới 04 xã Bích Sơn, Nghĩa Trung, Quảng Minh, Quang Châu giai đoạn đến năm 2025; tăng cường công tác quản lý đầu tư xây dựng các Khu đô thị, Khu dân cư, công tác thẩm định dự toán, thiết kế bản vẽ thi công các công trình⁷; chỉ đạo tiếp tục tập trung kiểm tra, xử lý phương tiện vận tải quá khổ, quá tải trên địa bàn huyện.

Tổ chức lớp tập huấn kiến thức cơ bản về quản trị HTX, mô hình HTX kiểu mới cho HĐQT, BKS cho 32 HTX trên địa bàn huyện; tăng cường các biện pháp quản lý hoạt động bán hàng đa cấp trên địa bàn huyện.

II. VĂN HOÁ XÃ HỘI

1. Về Giáo dục - Đào tạo

Chỉ đạo tổ chức các hoạt động tuyên truyền kỷ niệm 69 năm ngày Thương binh Liệt sĩ (27/7/1947- 27/7/2016), 65 năm ngày thành lập Công đoàn Giáo dục Việt Nam (22/7/1951- 22/7/2016) và 87 năm ngày thành lập Công đoàn Việt Nam (28/7/1929- 28/7/2016); tăng cường tổ chức các hoạt động cho học sinh trong dịp hè, quản lý chặt chẽ việc dạy thêm, học thêm; chỉ đạo phối hợp tổ chức thành công kỳ thi THPT Quốc gia năm 2016 trên địa bàn; chỉ đạo tập trung rà soát và xây dựng kế hoạch sửa chữa, nâng cấp đối với hệ thống cơ sở vật chất trường học, bảo vệ tài sản mùa mưa lũ, chuẩn bị các điều kiện cho năm học 2016-2017.

2. Công tác văn hóa, thông tin, thể thao

Tập trung chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, các xã, thị trấn triển khai, tổ chức tốt các hoạt động thông tin truyền thông; tuyên truyền Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2015 – 2020, tuyên truyền về việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, về các chủ trương, chính sách, pháp luật của nhà nước; tập trung tuyên truyền về kết quả cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021, kết quả kỳ họp thứ nhất, HĐND huyện khóa XIX; chỉ đạo tổ chức thành công Lễ ra quân tháng hành động phòng chống ma túy huyện Việt Yên năm 2016, Liên hoan tiếng hát người cao tuổi huyện Việt Yên lần thứ II năm 2016, Hội thi công chức văn hoá cơ sở giỏi huyện Việt Yên lần thứ I năm 2016, giải vô địch bóng đá cúp Agribank huyện Việt Yên lần thứ III năm 2016; tiếp tục chỉ đạo triển khai kế hoạch lập hồ sơ xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt chùa Bồ Đà; chỉ đạo Đội kiểm tra liên ngành 814 tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra các hoạt động văn hóa và dịch vụ văn hóa trên địa bàn.

⁷ Trong tháng 7: Thẩm định dự toán, thiết kế bản vẽ thi công 20 công trình, tổng giá trị trước khi thẩm định: 11.898 triệu đồng, tổng giá trị sau khi thẩm định: 11.264 triệu đồng (*giảm 634 triệu đồng*); Kiểm tra thực tế, nghiệm thu 16 công trình đưa vào sử dụng.

3. Công tác lao động thương binh và xã hội

Chỉ đạo xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch điều tra thu thập dữ liệu, tổng hợp thông tin thị trường lao động trên địa bàn huyện; Tập trung tuyên truyền rộng rãi công tác xuất khẩu lao động giải quyết việc làm mới, nhất là lao động nông thôn trên địa bàn; tiếp tục triển khai công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn huyện⁸; chỉ đạo thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách cho các đối tượng theo đúng quy định⁹; tiếp nhận, thẩm định 245 hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp xã hội thường xuyên, một lần của các xã, thị trấn; chỉ đạo giải quyết hỗ trợ 12 hộ gia đình có người thân qua đời đi hoả táng. Tăng cường chỉ đạo các xã, thị trấn thực hiện công tác Bảo vệ chăm sóc trẻ em (nhất là chú trọng công tác tuyên truyền tới phụ huynh và toàn xã hội đề phòng trẻ em bị đuối nước hoặc bị tai nạn thương tích trong dịp hè).

4. Công tác Y tế

Chỉ đạo tổ chức xét công nhận 04 xã, thị trấn (*Minh Đức, Hoàng Ninh, TT Nénh, Thượng Lan*) đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế cấp huyện; tiếp tục tăng cường chỉ đạo kiểm tra an toàn thực phẩm đối với doanh nghiệp, trường học có bếp ăn tập thể, các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, sản xuất, chế biến thực phẩm, cơ sở giết mổ trên địa bàn huyện¹⁰; công tác phòng bệnh, khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khoẻ nhân dân được quan tâm chỉ đạo quyết liệt (*nhất là tăng cường các biện pháp phòng chống dịch bệnh mùa hè và các bệnh thường gặp như: Cúm AH5N1, sốt phát ban, sốt xuất huyết, Ebola, Sởi, Quai bị, tiêu chảy cấp, ngộ độc...*).

5. Công tác dân số KHHGD

Tiếp tục phối hợp với các cấp, các ngành tuyên truyền về chính sách dân số - KHHGD; chỉ đạo các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ sức khỏe sinh sản - kế hoạch hóa gia đình. Trong tháng, tổng số trẻ sinh ra 215 trẻ, trong đó trẻ là nữ 101 trẻ chiếm 47 % so với tổng số sinh; số trẻ là con thứ 3 trở lên là 20 trẻ chiếm 9,3 %.

III. VỀ NỘI CHÍNH

1. Công tác cải cách hành chính và xây dựng chính quyền

Chỉ đạo tổ chức triển khai Kế hoạch điều động, luân chuyển cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên năm học 2016 - 2017; chỉ đạo triển khai thực hiện tốt chế độ chính sách đối với cán bộ công chức, viên chức; nâng lương trước thời hạn năm 2016 đối với 253 cán bộ, công chức, viên chức; cử 78 cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận một cửa tham gia bồi dưỡng kiến thức kỹ năng giao tiếp, văn hoá ứng xử, đạo đức công vụ khi giao tiếp với công dân.

Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2016; chỉ đạo triển khai áp dụng phần mềm dùng chung hỗ trợ hoạt động của bộ phận một cửa, một cửa liên thông của tỉnh trên địa bàn toàn huyện; chỉ đạo làm tốt các nhiệm vụ trong công tác xây dựng chính quyền, công tác thi đua khen thưởng, tôn giáo, thanh niên.

⁸ Đến nay đã tổ chức khai giảng được 02 lớp, đạt 40% kế hoạch.

⁹ Hoàn thiện giải quyết 28 hồ sơ mai táng phí người có công với cách mạng; 126 hồ sơ bảo hiểm y tế; 03 chất độc hóa học; đề nghị cấp đổi 16 bằng Tổ quốc ghi công.

¹⁰ Kết quả: Xử phạt công ty TNHH TM và DV Kinh Bắc (cơ sở chế biến xuất ăn sẵn) số tiền 8.000.000 đồng; Kiểm tra xử phạt hành chính 08 cơ sở vi phạm với số tiền là 36.000.000 đồng

2. Công tác Quốc phòng-An ninh

2.1 Công tác quân sự địa phương: Duy trì nghiêm chế độ trực SSCĐ, PCTT-TKCN, PCCN, CR để xử trí các tình huống xảy ra; đặc biệt tập trung chỉ đạo xây dựng văn kiện phục vụ diễn tập Khu vực phòng thủ huyện năm 2016. Chỉ đạo tốt việc tổ chức huấn luyện, tham gia hội thao TDTT QP năm 2016 do Bộ CHQS tỉnh tổ chức, tiếp tục duy trì huấn luyện cơ quan, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị Quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng nghiêm túc đúng kế hoạch; chỉ đạo xác nhận thời gian tham gia dân công hỏa tuyến cho các đối tượng theo Quyết định 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ; thời gian phục vụ tại ngũ cho các đối tượng theo Quyết định 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

2.2. Công tác An ninh trật tự, đảm bảo ATGT:

Thực hiện tốt công tác nắm tình hình an ninh chính trị nội bộ, an ninh văn hóa tư tưởng, hoạt động của người nước ngoài, hoạt động tôn giáo, hoạt động của số đối tượng khiếu kiện phức tạp, tình hình an ninh nông thôn; chỉ đạo tập trung lực lượng, triển khai đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ đấu tranh với các loại tội phạm, bắt đối tượng truy nã, chuyển hóa các địa bàn phức tạp về trật tự xã hội. Nâng cao chất lượng công tác điều tra, khám phá các vụ án hình sự, kiên quyết không để xảy ra oan sai, vi phạm pháp luật trong hoạt động tố tụng. Đẩy mạnh Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc theo tinh thần Chỉ thị số 09 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới”

3. Công tác thanh tra, tiếp dân, giải quyết KNTC

UBND huyện đã tập trung chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thực hiện tốt công tác tiếp dân, nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo của công dân, công tác phòng, chống tham nhũng. Trong tháng 07/2016, toàn huyện đã tiếp 89 lượt người, đến phản ánh 62 vụ việc (Trong đó: Tiếp dân định kỳ của Chủ tịch UBND huyện là 21 lượt người, phản ánh 23 vụ việc; tiếp dân thường xuyên của UBND huyện là 23 lượt người, phản ánh 21 vụ việc; các phòng ban và UBND các xã, thị trấn tiếp 45 lượt người, phản ánh 21 vụ việc).

4. Công tác Tư pháp

Tập trung chỉ đạo tổ chức tuyên truyền các văn bản pháp luật mới có hiệu lực thi hành, các văn bản pháp luật thiết thực phù hợp..., như: Bộ Luật Dân sự, Tố tụng hình sự, Tố tụng hành chính, pháp luật về Đất đai, Bảo vệ môi trường, Vệ sinh an toàn thực phẩm, Lao động, Hộ tịch, Chứng thực, An toàn giao thông...; chỉ đạo thực hiện tốt công tác đăng ký, chứng thực và quản lý hộ tịch theo đúng quy định của pháp luật¹¹. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp với Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh, tổ chức trợ giúp lưu động miễn phí tại 05 xã: Thượng Lan, Trung Sơn, Tiên Sơn, Minh Đức, Nghĩa Trung cho 47 trường hợp; xã Ninh Sơn đã tư vấn, trợ giúp pháp lý cho 03 trường hợp về chuyển nhượng, cho, tặng quyền sử dụng đất. Chỉ đạo tổ chức tốt hội nghị tập huấn về hướng dẫn nghiệp vụ công tác hộ tịch; hướng dẫn cách nhập báo cáo phần mềm kiểm soát thủ tục hành chính cho Công

¹¹ Ở huyện: Chứng thực: 162 trường hợp; thay đổi cải chính, bổ sung hộ tịch: 03 trường hợp; đăng ký kết hôn: 01 trường hợp

chức Tư pháp – Hộ tịch, Công chức làm đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính các xã, thị trấn

IV. TỒN TẠI, HẠN CHẾ

- Tiến độ xây dựng chương trình mục tiêu Quốc gia về NTM, công tác dồn điền đổi thửa ở một số địa phương còn chậm, công tác xây dựng cánh đồng mẫu còn thiếu tính bền vững (*chưa xây dựng được các mô hình mang đặc thù của địa phương*).

- Công tác quản lý, xử lý vi phạm đề điều ở một số địa phương chưa được quan tâm và chỉ đạo quyết liệt, vẫn còn những vi phạm kéo dài gây bức xúc trong nhân dân và có nguy cơ mất an toàn cao trong mùa mưa lũ.

- Công tác giải phóng mặt bằng một số dự án trong điểm, công tác cấp đổi GCN QSD đất còn chậm; công tác quản lý khai thác tài nguyên, khoáng sản còn nhiều sơ hở; công tác thu gom và xử lý rác thải, bảo vệ cảnh quan đô thị ở một số xã, thị trấn chưa được quan tâm và chỉ đạo quyết liệt.

- Các cơ quan chuyên môn liên quan đến lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản, quy hoạch, kiến trúc chưa chỉ đạo quyết liệt đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, vẫn còn một số dự án chậm tiến độ so với kế hoạch.

- Công tác bình xét gia đình được công nhận danh hiệu gia đình văn hoá, thôn, khu phố đạt tiêu chuẩn văn hoá ở một số địa phương còn mang tính định tính, thiếu tính bền vững.

- Công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn còn hạn chế.

- Tình hình đơn, thư khiếu nại, tố cáo có chiều hướng ra tăng; một số vụ khiếu kiện phức tạp kéo dài chưa được giải quyết triệt để.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ CẦN TẬP TRUNG CHỈ ĐẠO THÁNG 8 NĂM 2016

Ngoài những nhiệm vụ chủ yếu đã nêu ra trong báo cáo, một số nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện trong tháng 8/2016 gồm:

1. Chỉ đạo chuẩn bị và hoàn thành tốt các nội dung phục vụ kỳ họp thứ 2, HĐND huyện khoá XIX nhiệm kỳ 2016-2021.

2. Tập trung đẩy nhanh tiến độ gieo cấy lúa vụ mùa theo kế hoạch; chỉ đạo việc chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh cho diện tích cây trồng vụ Mùa năm 2016; triển khai thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch bệnh cho đàn gia súc gia cầm, tăng cường công tác vệ sinh thú y, tiêu độc khử trùng môi trường, giám sát dịch bệnh, kiểm soát giết mổ tại các chợ, các địa điểm mua bán tập trung gia súc, gia cầm.

3. Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện kế hoạch xây dựng chương trình mục tiêu quốc gia về NTM năm 2016, nhất là 03 xã (*Ninh Sơn, Quảng Minh, Hồng Thái*) bắt buộc phải về đích năm 2016. Chỉ đạo việc dồn điền đổi thửa, xây dựng cánh đồng mẫu năm 2016 theo kế hoạch.

4. Chỉ đạo quyết liệt công tác GPMB và triển khai thực hiện các dự án trên địa bàn huyện (nhất là: Khu công nghiệp Vân Trung, Khu Đô thị Đình Trám - Sen Hồ, Khu Quảng trường trung tâm huyện, Khu dân cư đường Nguyễn Thế Nho, Đền thờ danh nhân văn hóa tiến sỹ Thân Nhân Trung,...). Tập trung làm tốt công tác cấp đổi GCN QSD đất, công tác quản lý đất đai, môi trường, khoáng sản trên địa bàn. Hoàn thành tổ chức gấp thăm phân lô khu đất thôn My Điền 1,2,3 xã Hoàng Ninh.

5. Tập trung chỉ đạo công tác thu ngân sách theo kế hoạch. Chỉ đạo làm tốt công tác thẩm định phê duyệt giá các dự án xây dựng khu dân cư theo kế hoạch; thực hiện tốt việc rà soát, kiểm soát tình hình xử lý nợ đọng XDCCB trên địa bàn.

6. Chỉ đạo thực hiện tốt chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho năm học mới 2016- 2017; tăng cường công tác giáo dục đạo đức, rèn luyện ý thức cho học sinh. Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát vệ sinh ATTP, hành nghề y dược tư nhân. Tập trung triển khai chiến dịch chăm sóc SKSS - KHHGD. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội; thực hiện có hiệu quả chương trình việc làm cho người lao động.

7. Chỉ đạo làm tốt công tác tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị của địa phương như: Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp, nhiệm kỳ 2015-2020; phổ biến các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, các văn bản chỉ đạo của tỉnh, huyện; nâng cao hiệu quả việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

8. Tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2016. Triển khai phần mềm dùng chung hỗ trợ hoạt động của bộ phận một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn; thực hiện nghiêm việc giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa các xã, thị trấn.

9. Tăng cường các biện pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông; đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội đảm bảo an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội, an ninh nông thôn. Tập trung giải quyết dứt điểm các vụ khiếu kiện phức tạp kéo dài; làm tốt công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo và phổ biến giáo dục pháp luật./.

Nơi nhận:

- Lưu: VT.

Bản điện tử:

- UBND tỉnh Bắc Giang;
- Sở KH và ĐT;
- TT: HU, HĐND huyện;
- Ban tiếp công dân - VPUBND tỉnh theo dõi huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, CVTH.

(b/c)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Hiền



TỔNG HỢP
TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN DỒN ĐIỀN ĐỒI THỬA NĂM 2016 HUYỆN VIỆT YÊN

TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN ĐẾN 15/7/2016											
STT	Tên xã	Diện tích đăng ký ĐDDT năm 2016 (ha)	Thành lập BCD xã, tiểu ban chỉ đạo thôn	Hợp triển khai	Đánh giá thực trạng quản lý, sử dụng đất	Quy hoạch đồng rộng	Xây dựng phương án ĐDDT	Phê duyet phương án ĐDDT	Thực hiện PA ĐDDT		Đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính, cấp GCN
									Làm GT, thủy lợi nội đồng	Giao đất thực địa	
I	Xã Trung Sơn										
	Thôn Đinh Sơn	94,7	X	X	X	X	+				
	Thôn Ai Quang	50	X	X	X	X	+				
II	Xã Việt Tiến										
	Thôn 5	53,5	X	X	X	X	X				
	Thôn 8	45	X	X	X	X	X				
III	Xã Bích Sơn										
	Thôn Văn Xá	33	X	X	X	X	+				
IV	Xã Thượng Lan										
	Thôn Hà Thượng	67	X	X	X	X	+				
V	Thôn Sơn										
	Thôn Kim Sơn	53	X	X	X	X	X				
	Thôn Lương Tài	23,56	X	X	X	X	X	X			
VI	Xã Tự Lạn										
	Thôn Dâm	74	X	X	X	X	X				
	Thôn Cầu	20	X	X	X	X	X	X			
VII	Xã Hương Mai										
	Xóm Lá Bả thôn Tam Hợp	16,2	X	X	X	X	+				
	TỔNG	529,96									

Ghi chú: "x" là hoàn thành; "+" là đang triển khai.

BIỂU KẾT QUẢ THU NGÂN SÁCH THÁNG 7 - NĂM 2016

Đơn tính: 1.000 đồng

TT	CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN 2016				THỰC HIỆN 2016				TỈ LỆ % thực hiện dự toán			
		Năm 2016		Quý III (Cục)	Tháng 7	Tháng 7	Quý III	Lũy kế năm 2016	Năm		Quý	Tháng	
		Cục giao	Huyện giao						Cục	Huyện			
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	
	Tổng thu	231.710.000	351.710.000	111.045.346	23.796.337	4.899.177	4.899.177	243.171.264	104,9	69,1	4,4	20,6	
	Tr.đó: Thuế q/ly	146.910.000	265.110.000	89.987.846	16.591.337	4.394.291	4.394.291	188.169.211	128,1	71,0	4,9	26,5	
	(Trừ CB-TKNS)	135.010.000	253.210.000	85.787.846	15.191.337	3.974.094	3.974.094	180.488.429	133,7	71,3	4,6	26,2	
	Trừ tiền SDD	66.910.000	65.110.000	19.387.846	6.595.337	1.797.862	1.797.862	44.832.255	67,0	68,9	9,3	27,3	
I	Ngoài quốc doanh	115.200.000	115.200.000	30.083.000	10.214.167	760.533	760.533	71.295.559	61,9	61,9	2,5	7,4	
I	Chỉ cục quản lý	30.800.000	29.000.000	9.025.500	3.009.167	255.647	255.647	16.755.400	54,4	57,8	2,8	8,5	
a	Thuế TNDN	740.000	740.000	400.000	134.000	6.235	6.235	748.128	101,1	101,1	1,6	4,7	
b	Thuế GTGT	28.660.000	26.860.000	8.577.500	2.859.167	200.769	200.769	14.132.601	49,3	52,6	2,3	7,0	
c	Thuế Môn bài	1.200.000	1.200.000			9.500	9.500	1.455.852	121,3	121,3		#DIV/0!	
d	Thuế TTDB					-	-	23.905					
e	Thuế tài nguyên	50.000	50.000	12.000	4.000	-	-	71.131	142,3	142,3	-	-	
g	Thu khác (Phạt)	150.000	150.000	36.000	12.000	39.143	39.143	323.782	215,9	215,9	108,7	326,2	
2	DN Cục Thuế tỉnh q/ly	84.400.000	86.200.000	21.057.500	7.205.000	504.886	504.886	54.540.159			63,3		
a	Thuế TNDN	32.000.000	32.000.000	8.000.000	2.700.000	40.231	40.231	37.055.406	115,8	115,8			
b	Thuế GTGT	52.180.000	53.980.000	13.045.000	4.500.000	484.420	484.420	16.212.789	31,1	30,0			
c	Thuế Môn bài	170.000	170.000			-	-	215.500	126,8	126,8			
d	Thuế tài nguyên					-	-	-					
e	Thu khác	50.000	50.000	12.500	5.000	(19.766)	(19.766)	1.056.465	2.112,9	2.112,9			
*	Tiền thuê đất					-	-	435.008					
*	Thuế SDDPNN	400.000	400.000			-	-	26.886		6,7			
II	Trước bạ	13.800.000	13.800.000	3.525.000	1.175.000	890.142	890.142	15.378.260	111,4	111,4	25,3	75,8	
1	Nhà đất	2.000.000	2.000.000	425.000	141.667	95.601	95.601	1.270.096	63,5	63,5	22,5	67,5	
2	Phiếu (Ôtô, XM,...)	11.800.000	11.800.000	3.100.000	1.033.333	794.541	794.541	14.108.163	119,6	119,6	25,6	76,9	
III	Thuế thu nhập CN	5.500.000	5.500.000	1.375.000	458.333	134.742	134.742	3.124.210	56,8	56,8	9,8	29,4	
1	- Từ hộ SXKD	2.200.000	2.200.000	625.000	208.333	48.072	48.072	1.477.448			7,7		
2	- Từ SXKD, TL-TC	300.000	300.000			-	-	130.470	43,5				
3	- Từ CQBDS	3.000.000	3.000.000	750.000	250.000	86.670	86.670	1.516.292	50,5	50,5	11,6	34,7	
IV	Thu tiền SDD	80.000.000	200.000.000	70.600.000	9.996.000	2.596.429	2.596.429	143.336.956	179,2	71,7	3,7	26,0	
V	Phí và lệ phí	2.800.000	2.800.000	1.019.263	339.754	62.974	62.974	861.192	30,8	30,8	6,2	18,5	
VI	Tiền thuê đất	550.000	550.000	50.000	20.000	30.753	30.753	359.472	65,4	65,4	61,5		
*	Phí CQKTKS												
VII	Thuế SDD phi NN	1.560.000	1.560.000	193.083	193.083	3.407	3.407	672.940	43,1	43,1			
VIII	Thu khác NS	7.900.000	7.900.000	2.700.000	900.000	173.631	173.631	3.190.710	40,4	40,4	6,4	19,3	
IX	Thu cố định tại xã	4.000.000	4.000.000	1.500.000	500.000	246.567	246.567	4.490.073	112,3	112,3	16,4	49,3	

Số: /KH-UBND

Việt Yên, ngày tháng năm 2016

KẾ HOẠCH

Phát triển du lịch tâm linh kết hợp làng nghề truyền thống trên địa bàn huyện giai đoạn 2016-2020

Thực hiện Nghị quyết số 44-NQ/TU ngày 30/3/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển du lịch tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 30/5/2016 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 44-NQ/TU; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Việt Yên lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2015-2020. UBND huyện Việt Yên xây dựng Kế hoạch phát triển du lịch tâm linh kết hợp với làng nghề truyền thống trên địa bàn huyện giai đoạn 2016-2020, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tạo sự chuyển biến tích cực, sâu sắc trong nhận thức của đội ngũ cán bộ đảng viên và các tầng lớp nhân dân về việc phát triển du lịch tâm linh gắn với phát huy các giá trị di sản văn hóa vật thể và phi vật thể trên địa bàn huyện Việt Yên trong công cuộc đổi mới, hội nhập và phát triển quê hương đất nước.

Quảng bá tiềm năng du lịch của địa phương cho khách du lịch trong nước và quốc tế.

Thông qua du lịch nhằm tuyên truyền, giáo dục truyền thống của địa phương với du khách trong nước và quốc tế, đồng thời nâng cao ý thức trách nhiệm của các cấp, các ngành chung tay bảo vệ, khôi phục và giữ gìn các giá trị văn hoá các làng nghề truyền thống.

Khai thác các lợi thế về tài nguyên thiên nhiên, di tích lịch sử văn hóa để phát triển du lịch nhằm chuyển dịch cơ cấu kinh tế, giải quyết việc làm, góp phần giảm nghèo ... từng bước đưa lĩnh vực du lịch là một trong những ngành dịch vụ đem lại hiệu quả kinh tế cao.

2. Yêu cầu

Công tác phát triển du lịch phải được tuyên truyền một cách thường xuyên để các cấp uỷ, chính quyền, tầng lớp nhân dân hiểu và quan tâm tới việc bảo tồn di sản. Việc tổ chức thực hiện phải được thể hiện với nhiều hình thức, nội dung cụ thể dễ hiểu đối với mọi người, mọi tầng lớp nhân dân và cộng đồng. Thông qua đó giúp cho mọi người nhận thức đầy đủ về những giá trị văn hoá truyền thống của địa phương để từ đó có ý thức phục hồi, giữ gìn và quảng bá du lịch với du khách trong nước cũng như quốc tế.

Việc tổ chức thực hiện kế hoạch phải gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội trọng tâm khác, trong quá trình tổ chức cần có

những mốc thời gian hoàn thành cụ thể của các cơ quan đơn vị chủ trì và phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các ngành, các cấp liên quan.

II. THỰC TRẠNG VÀ CÁC YẾU TỐ TIỀM NĂNG ĐỂ PHÁT TRIỂN DU LỊCH TRÊN ĐỊA BÀN

1. Hệ thống di tích, di sản văn hóa vật thể

Trải qua, hàng ngàn năm đấu tranh dựng nước và giữ nước, người Việt Yên đã đúc kết và tạo cho quê hương những giá trị văn hoá vô cùng quý báu. Đó là truyền thống yêu nước, anh dũng chiến đấu bảo vệ quê hương, cần cù lao động sáng tạo, truyền thống hiếu học, khoa cử và truyền thống văn hoá.

Những truyền thống quý báu đó được bảo tồn lưu giữ các giá trị văn hóa thông qua các hình thức kiến trúc, điêu khắc, ghi chép tại các văn bia, sắc phong... tại hàng trăm các di sản còn lại đến ngày nay. Cụ thể toàn huyện hiện có 331 di tích các loại, đến nay đã có 82 di tích các loại được xếp hạng, trong đó: 21 di tích xếp hạng cấp quốc gia, 01 di tích cấp Quốc gia đặc biệt, 60 di tích xếp hạng cấp tỉnh. Tiêu biểu như: Chùa Bồ Đà - xã Tiên Sơn; đình, chùa Thổ Hà - xã Vân Hà; đình, chùa Vân Cốc - xã Vân Trung; đền thờ Tiên sĩ - thị trấn Nénh; đền Thân Công Tài - xã Hồng Thái; đền Mỏ Thổ - xã Minh Đức; đình Đông - thị trấn Bích Động; các từ chi, văn bia, nghề, miếu...

2. Di sản văn hóa phi vật thể

Di sản văn hóa phi vật thể là một bộ phận quan trọng của toàn bộ di sản văn hóa mỗi dân tộc và quốc tế. Hiện nay trên địa bàn huyện có 02 di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu của thế giới là Dân ca Quan họ và hát Ca trù.

Đặc biệt dân ca Quan họ là sản phẩm của vùng Kinh Bắc xưa mang những nét đẹp văn hoá, những giá trị tinh thần của người Kinh Bắc. Lời ca quan họ gắn liền với nếp sống sinh hoạt, những tập tục lễ thói đã kết tinh tâm hồn tình cảm và những ước mơ khát vọng đẹp đẽ của con người. Hát Quan họ là một hình thức sinh hoạt văn hoá dân gian, phản ánh phong tục đẹp của gia đình, làng, xã. Quan họ là tiếng hát cầu duyên, cầu phúc, cầu lộc, cầu tài, cầu may.

Toàn huyện hiện nay có 18 làng quan họ được ghi danh tại Hồ sơ công nhận của Ủy ban kế hoạch giáo dục văn hoá UNESCO thế giới. Ngoài ra, Việt Yên cũng bảo tồn các loại hình dân ca truyền thống như: Hát Ca trù, hát chèo, Tuồng cổ. Các trò chơi dân gian như Vật cầu nước ở Yên Viên - xã Vân Hà; cờ người ở Vân Hà, Tiên Sơn, các làng nghề truyền thống, các tư liệu ký ức...

Việc bảo tồn và duy trì các lễ hội truyền thống nhằm quảng bá du lịch của huyện đến với du khách thập phương trong nước và quốc tế được các cấp uỷ, chính quyền quan tâm tiêu biểu như: Lễ hội đình, chùa Thổ Hà - xã Vân Hà (được công nhận là di sản Quốc gia); Lễ hội chùa Bồ Đà gắn với liên hoan hát quan họ tỉnh, huyện; Lễ hội chùa Vân Cốc - xã Vân Trung; Lễ hội đền, khu di tích Mỏ Thổ - Minh Đức; Lễ đền thờ tiên sĩ họ Thân, Yên Ninh - thị trấn Nénh và các lễ hội truyền thống khác trên địa bàn toàn huyện.

3. Các làng nghề truyền thống

Việt Yên có nhiều làng nghề truyền thống nổi tiếng như: Làng Vân chuyên nghề nấu rượu; Làng Thổ Hà chuyên nghề sản xuất bánh đa, bánh tráng; làng nghề mây tre đan Tăng Tiến.

Đặc biệt Làng cổ Thổ Hà được đánh giá là một trong 10 làng cổ nổi tiếng nhất Việt Nam, hàng năm có hàng trăm lượt khách nước ngoài và hàng ngàn khách trong nước tới thăm quan, nghiên cứu.

Ngoài ra Việt Yên còn có Làng Nguyệt Đức hầu hết người dân vẫn đang sinh sống trên sông, là một trong hai làng ở Miền Bắc mà người dân sinh sống chủ yếu ở trên thuyền bè, đây cũng là một điểm thu hút khách thăm quan du lịch đến khám phá - Trải nghiệm.

Các làng nghề truyền thống trên địa bàn huyện Việt Yên đều có những nét văn hóa độc đáo riêng và có nhiều tiềm năng để phát triển du lịch văn hóa, du lịch khám phá - Trải nghiệm, du lịch cộng đồng.

4. Hệ thống dịch vụ: điểm dịch vụ, điểm mua sắm

Hệ thống dịch vụ và điểm mua sắm trên địa bàn nhiều, nhưng hiện chủ yếu phục vụ người dân địa phương, chưa có những điểm mua sắm chuyên phục vụ du khách. Việc quảng bá và bán sản phẩm truyền thống của các làng nghề cho du khách chưa được quan tâm đúng mức. Chưa có những sản phẩm đặc hữu và thương hiệu của địa phương.

5. Hạ tầng giao thông và các hạ tầng khác

Hạ tầng giao thông cơ bản đảm bảo thuận lợi cho việc phát triển du lịch. Tuy nhiên một số tuyến giao thông đến các khu di tích lớn và làng nghề còn khó khăn; trong đó có một số tuyến đã có chủ trương đầu tư cụ thể như: Đường từ Trung tâm Thương mại Bích Sơn đi chùa Bồ Đà, Đường vành đai 4 đi qua các xã Quang Châu, Ninh Sơn, Tiên Sơn; đặc biệt theo kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 30/5/2016 của UBND tỉnh Bắc Giang trong gian đoạn 2016-2020 UBND tỉnh có chủ trương đầu tư mở tuyến đường nối từ Quốc lộ 37 đến xã Trung Sơn để thu hút đầu tư sân golf và phát triển du lịch Chùa Bồ Đà, đồng thời có kế hoạch xây dựng cầu đường bộ để kết nối một số điểm du lịch của huyện Việt Yên với tỉnh Bắc Ninh.

Để phát triển du lịch trên địa bàn cần tiếp tục có sự đầu tư tích cực cho hạ tầng giao thông liên quan đến các tuyến du lịch, đặc biệt cần quan tâm đầu tư các tuyến đường tại các khu, điểm di tích kết nối với đường Tỉnh lộ, Quốc lộ.

III. MỤC TIÊU

1. Xây dựng phát triển thành công các tuyến du lịch

1.1. Các tuyến trọn gói 2 ngày cho du khách (Tour 2 ngày có lưu trú)

+ Đền thờ Thân Nhân Trung - Đền thờ Thân Công Tài - Chùa Bồ Đà - Làng Vân - Làng cổ Thổ Hà - Làng Nguyệt Đức (lưu trú) - Thăm các cây di sản - Chùa Ích Minh - Mua sắm nông sản.

+ Đền thờ Thân Nhân Trung - Đền thờ Thân Công Tài - Đình làng Đông -

Đền Mỏ Thổ - Làng Nguyệt Đức (lưu trú) - Làng cổ Thổ Hà - Làng Vân - Chùa Bồ Đà - Mua sắm nông sản.

1.2. Các tuyến trọn gói trong 01 ngày (Tour 1 ngày không lưu trú)

+ Đền thờ Thân Nhân Trung - Chùa Bồ Đà - Mua sắm nông sản - Đền thờ Thân Công Tài - Làng nghề mây tre đan Tăng Tiến.

+ Đền thờ Thân Nhân Trung - Đền thờ Thân Công Tài - Chùa Bồ Đà - Làng Vân - Làng cổ Thổ Hà - Mua sắm nông sản.

+ Đền thờ Thân Nhân Trung - Đền thờ Thân Công Tài - Đình Làng Đông - Đền Mỏ Thổ - Chùa Bồ Đà - Mua sắm nông sản.

+ Đền thờ Thân Nhân Trung - Làng cổ Thổ Hà - Làng Nguyệt Đức - Chùa Bồ Đà - Chùa Ích Minh - Mua sắm nông sản.

+ Các Tour dã ngoại, cắm trại, sự kiện ngoài trời tại một trong hai khu di tích: Núi Mỏ Thổ, Chùa Bồ Đà.

1.3. Các tuyến nối ghép giữa các điểm du lịch của huyện với các điểm du lịch khác trong tỉnh và khu vực.

2. Ước lượng du khách hàng năm (bình quân đến năm 2020)

+ Du khách quốc tế: 5.000 lượt người/năm

+ Du khách tỉnh ngoài, huyện ngoài: 60.000 lượt người/năm

+ Du khách nội huyện: 50.000 lượt người/năm

Trong đó lượng du khách lưu trú: 10.000 lượt người/năm.

Mức tăng trưởng số lượng du khách hàng năm đạt trên 40%.

3. Doanh thu (bình quân đến năm 2020)

+ Doanh thu dịch vụ: 35.000.000.000 đồng/năm.

+ Doanh thu bán hàng: 40.000.000 đồng/năm.

Mức tăng trưởng doanh thu hàng năm đạt trên 50%.

IV. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Quy hoạch và xác định các tuyến, điểm du lịch

(Giai đoạn thực hiện 2016-2018)

Rà soát, điều chỉnh, bổ xung quy hoạch toàn bộ các điểm du lịch trên địa bàn, đặc biệt là các khu vực trọng điểm đón du khách. Cụ thể là:

+ Bổ xung quy hoạch khu vực Đền thờ danh nhân Tiến sĩ Thân Nhân Trung lên 5ha với các hạng mục cơ bản: Khu đền thờ; Tượng danh nhân tiến sĩ Thân Nhân Trung; Khu vườn Tiến sĩ; Khu tập kết xe; Khu dịch vụ.

+ Bổ xung quy hoạch khu vực Đền thờ Hán quận công Thân Công Tài lên 1,5ha với các hạng mục cơ bản: Khu đền thờ và lăng mộ; Đường giao thông; Khu cảnh quan lân cận; Khu tập kết xe; Khu dịch vụ.

+ Rà soát, bổ xung quy hoạch khu di tích Đình Đông lên 1,5ha với các hạng mục cơ bản: Đình và các công trình phụ trợ; Đường giao thông; Khu tập kết xe; Khu dịch vụ.

+ Rà soát, bổ xung quy hoạch khu Đền Mỏ Thổ lên 100ha với các hạng mục cơ bản: Khu vực Đền Mỏ Thổ (gồm Đền Hạ, Đền Trung và Đền Thượng);

Khu đền thờ và tưởng niệm Nữ anh hùng Điệp báo viên Cao Kỳ Vân; Khu phế tích đồn bốt Pháp và chứng tích chiến tranh; Khu vực dã ngoại, cắm trại và quần thể cây xanh; Đường giao thông; Khu tập kết xe; Khu dịch vụ.

+ Rà soát, bổ xung quy hoạch toàn bộ quần thể di tích Chùa Bồ Đà với các hạng mục cơ bản: Khu di tích Quốc gia Chùa Bồ Đà (gồm khu Chùa Quan Âm; Am Tam Đức; Tứ Ân Tự; Vườn Tháp cổ); Khu đền thờ Thạch Linh Thần Tướng (gồm khu Ao Miếu; Núi Con Voi và Tượng Lý Thường Kiệt; Đền Đức Thánh Hóa); Khu đất dự phòng xây dựng điểm du lịch giải trí và nghỉ dưỡng; Khu xây dựng Đài vọng cảnh; Khu xây dựng Tháp cửu phẩm liên hoa; Khu Đền Bà Chúa Kho; Khu nhà quản lý và dịch vụ; Khu tổ chức lễ hội; Khu vực cắm trại, dã ngoại và quần thể cây xanh; Khu tập kết xe; Đường giao thông liên khu.

+ Bổ xung quy hoạch khu Chùa Ích Minh và Núi Con Voi với các hạng mục cơ bản: Chùa Ích Minh Thượng và thiền viện; Đàn tế trời; Tượng lớn Phật Bà Quan Âm cao 49m; Quần thể cây xanh; Khu tập kết xe; Khu dịch vụ; Đường giao thông.

+ Quy hoạch các điểm sản xuất và trình diễn của các làng nghề: Làng nghề mây tre đan (xã Tăng Tiến); Làng nghề nấu rượu làng Vân; Làng cổ Thổ Hà. Gồm các nhóm hạng mục cơ bản: Khu trình diễn và thực tập nghề (đan lát, nấu rượu, làm và nướng bánh đa bánh tráng, nặn gốm); Khu chợ truyền thống và bán sản phẩm làng nghề; Khu tập kết xe; Đường giao thông.

+ Quy hoạch khu sản xuất nông sản sạch và công nghệ cao tại các xã Trung Sơn, Ninh Sơn, Bích Sơn, thị trấn Nénh với các nhóm hạng mục cơ bản: Khu sản xuất và trình diễn nông nghiệp công nghệ cao; Khu thực tập và trải nghiệm nghề nông; Khu sản xuất thủy sản sạch; Khu chăn nuôi gia cầm sạch; Khu mua sắm nông sản; Khu tập kết xe; Đường giao thông.

+ Quy hoạch các điểm thăm quan và dịch vụ: Ngoài việc quy hoạch các điểm thăm quan, dịch vụ tại các khu di tích, thăm quan trải nghiệm nghề và dịch vụ tại các làng nghề còn rà soát quy hoạch một số điểm thăm quan và dịch vụ sau: Thăm quan hệ thống nhà cổ tại làng Thổ Hà; Các khu dịch vụ ăn uống, mua sắm, nghỉ; Các điểm trình diễn di sản văn hóa phi vật thể tại Làng Thổ Hà, Chùa Bồ Đà, Làng nguyệt Đức; Các thuyền dịch vụ và nghỉ đêm tại Làng Nguyệt Đức (Homestay).

2. Củng cố, xây dựng các điểm, cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch.

(Giai đoạn thực hiện 2016-2020)

Rà soát, đầu tư xây dựng, củng cố các điểm và cơ sở hạ tầng liên quan phục vụ phát triển du lịch với yêu cầu đảm bảo thuận tiện, tạo ấn tượng cho du khách, tiết kiệm và hiệu quả cao. Phát huy các nguồn lực sẵn có, kết hợp với huy động các nguồn lực mới, đặc biệt là nguồn xã hội hóa và đầu tư của người dân để củng cố các cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch. Một số các nhiệm vụ cần quan tâm thực hiện đồng bộ và thời gian thực hiện cụ thể như sau:

2.1. Củng cố môi trường, cảnh quan các điểm du lịch, làng nghề.

(Thời gian thực hiện 2016-2018)

Có kế hoạch cụ thể củng cố môi trường các làng nghề và các điểm du lịch đảm bảo sạch sẽ, thân thiện, tạo ấn tượng cho du khách.

+ Xử lý tình trạng ô nhiễm môi trường tại Làng Vân, Làng Thổ Hà, Làng Nguyệt Đức: Xử lý các điểm ô nhiễm, giải phóng các đồng rác ven Sông Cầu và các tuyến giao thông nội xã, nội thôn; xây dựng thêm lò đốt rác cho xã Vân Hà, tổ chức việc thu gom và xử lý rác thải tại các thôn trong xã; giải phóng khu vực chợ dân sinh khu cửa Đình cổ Thổ Hà, chuyển chợ sang khu vực khác ven làng thuận tiện cho người dân, xây dựng khu chợ hiện tại thành các ki-ốt chuyên bán sản phẩm làng nghề và đồ lưu niệm cho du khách theo hình thức chợ cổ truyền thống.

+ Khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường tại các làng nghề mây tre đan tại xã Tăng Tiến; xử lý tình trạng ô nhiễm môi trường và rác thải tại khu vực chợ Phúc Tăng.

+ Lắp đặt hệ thống biển báo, biển nhắc và các thùng chứa, gom rác tại các khu vực có các điểm di tích, thăm quan. Lắp đặt, xây dựng các nhà vệ sinh phục vụ du khách tại các điểm thăm quan, nghỉ dưỡng và mua sắm.

+ Tổ chức tốt các hoạt động truyền thông về bảo vệ môi trường: Tổ chức cho người dân tại các điểm du lịch trọng điểm đi thăm quan một số địa điểm du lịch làm tốt công tác bảo vệ môi trường, thông qua đó tuyên truyền, nâng cao ý thức tự bảo vệ môi trường, giữ gìn cảnh quan cho người dân để đảm bảo tính bền vững trong công tác bảo vệ môi trường. Truyền thông mạnh mẽ đến đối tượng thanh niên và học sinh tại các địa phương để làm nòng cốt trong hoạt động tuyên truyền và bảo vệ môi trường nông thôn nói chung và các điểm du lịch nói riêng..

+ Kết hợp với các chương trình khác tổ chức trồng thêm hệ thống cây xanh tại các điểm du lịch, các làng nghề. Làm tốt công tác bảo vệ rừng tại các núi gắn với các khu di tích, bảo vệ quần thể cây xanh quanh các khu vực đình, đền, chùa, đặc biệt là các cây đã được công nhận là Cây di sản Việt Nam. Lập hồ sơ đề nghị Hội bảo vệ Thiên nhiên và Môi trường Việt Nam tiếp tục công nhận một số cây xanh tại huyện là Cây di sản Việt Nam.

+ Tham mưu cho Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, UBND tỉnh để quy hoạch chuyển đổi rừng tại các khu di tích thành rừng phòng hộ để bảo quản, giữ gìn cảnh quan thiên nhiên quanh các khu di tích.

2.2. Củng cố, xây dựng hạ tầng các điểm du lịch.

Kết hợp phát huy tốt các nguồn lực để đầu tư, củng cố, nâng cấp cơ sở hạ tầng các điểm du lịch; phát động người dân tại các làng nghề đầu tư, nâng cấp cơ sở sản xuất vừa phục vụ sản xuất thường ngày kết hợp với phục vụ du khách để nâng cao hiệu quả sản xuất và sinh hoạt, đồng thời nâng giá trị gia tăng và tạo thêm thu nhập thông qua phục vụ du khách. Làm tốt công tác bảo tồn, bảo vệ và phát huy giá trị của các di tích, di sản phục vụ phát triển du lịch. Xây dựng mới một số các hạng mục tại các điểm du lịch. Cụ thể là:

*** Giai đoạn 2016-2018:**

+ Quy hoạch và có kế hoạch cụ thể mở rộng khu di tích Quốc gia đặc biệt Đình Đông; huy động nguồn đầu tư từ Trung ương và tỉnh hoàn thiện các hạng mục của Đình; đầu tư mở rộng đường giao thông vào khu Di tích.

+ Phối hợp với Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch lập hồ sơ đề nghị xếp hạng chùa Bồ Đà là di tích quốc gia đặc biệt, Lễ hội chùa Bồ Đà đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Đề nghị công nhận và xác lập kỷ lục Việt Nam với bộ mộc bản kinh Phật và khu vườn tháp chùa Bồ Đà; hệ thống cây di sản tại chùa Bồ Đà.

+ Đầu tư xây dựng khu nhà quản lý và dịch vụ tại Chùa Bồ Đà phục vụ cho Ban quản lý di tích, lực lượng an ninh khu vực, giới thiệu và bán sản phẩm địa phương, hướng dẫn du lịch thăm quan Chùa và các di tích khác trên địa bàn. Xây dựng sân khấu biểu diễn và khu trung tâm tổ chức sự kiện tại khu sân vận động phía trước Chùa.

+ Củng cố và sắp xếp các điểm sản xuất và trình diễn nghề truyền thống tại các làng nghề Phúc Tằng, Vân, Thổ Hà mỗi làng khoảng 10 hộ. Hỗ trợ bảo tồn và xây dựng thành điểm thăm quan những ngôi nhà cổ trên 100 năm tại làng cổ Thổ Hà (khoảng 10 nhà).

+ Kết hợp các chương trình về phát triển nông nghiệp hỗ trợ, tạo điều kiện xây dựng các khu sản xuất nông sản sạch, sản xuất nông nghiệp công nghệ cao tại các xã Trung Sơn, Ninh Sơn, Bích Sơn và thị trấn Nénh để trở thành điểm trải nghiệm nghề nông và mua sắm nông sản cho du khách.

*** Giai đoạn 2016-2020:**

+ Xây dựng khu Đền thờ Danh nhân Tiến sĩ Thân Nhân Trung tại thị trấn Nénh: Trước mắt tập trung giải phóng mặt bằng và xây dựng khu Đền thờ bằng nguồn vốn đầu tư của tỉnh và một phần nguồn vốn của địa phương. Tổ chức thi thiết kế mỹ thuật và kiến trúc Tượng tiến sĩ Thân Nhân Trung; vận động các nguồn lực xã hội hóa để xây dựng Tượng xong trong năm 2018. Mở rộng khuôn viên khu Đền thờ, xây dựng Khu Vườn tiến sĩ, khắc bia ghi danh các tiến sĩ là người Bắc Giang qua các thời kỳ, xây dựng khu tổ chức các sự kiện và các hạ tầng khác phục vụ hoạt động của địa phương và du khách quanh khu vực Đền thờ.

+ Củng cố và định hướng xây dựng khu Di tích Quốc gia Đền thờ Hán Quận Công Thân Công Tài tại xã Hồng Thái: Trước mắt thực hiện mở rộng quy hoạch, giải phóng mặt bằng, xây dựng tường bao và một số hạng mục thiết yếu khu vực Đền thờ và lăng mộ. Huy động các nguồn lực đầu tư từ ngân sách các cấp và nguồn xã hội hóa để tiến hành đầu tư, phục chế Đền thờ và các hạ tầng khác phục vụ du khách.

+ Huy động nguồn lực xã hội hóa và các nguồn đầu tư từ ngân sách để mở rộng đường vào khu Đền Mỏ Thổ xã Minh Đức, xây dựng Đền thờ và khu tưởng niệm Nữ liệt sĩ anh hùng, điệp báo viên Cao Kỳ Vân, xây dựng đường bậc dọc tuyền suối chính kết nối giữa các đền lên núi Mỏ Thổ.

+ Tập trung phối hợp với Giáo hội Phật giáo huy động nguồn lực xã hội hóa để đầu tư xây dựng một số hạng mục tại khu di tích Chùa Bồ Đà gồm: Đài Vọng giang trên Núi Phụng Hoàng, Tháp Cửu phẩm liên hoa trên Đồi Trại Cháy và tượng Lý Thường Kiệt trên đỉnh Núi Con Voi tại Trang Tiên Lát (tên cổ).

+ Phối hợp với Giáo hội Phật giáo và nhà sư trụ trì huy động nguồn xã hội hóa đầu tư hoàn thiện các hạng mục khu vực Chùa Ích Minh gồm: Khu chùa Ích Minh Thượng và Thiền viện, Tượng lớn Quan Âm Bồ Tát, Đàn Tế Trời trên đỉnh Núi Con Voi xã Hương Mai.

+ Kêu gọi và tạo điều kiện cho các nhà đầu tư vào đầu tư xây dựng sân golf tại khu vực núi con Voi xã Trung Sơn.

+ Phục hồi khu chợ cổ truyền thống tại khu cửa Đình Thổ Hà; xây dựng khu xử lý rác thải cho xã Vân Hà; kè bờ Hồ Làng Thổ Hà để bảo vệ môi trường và cảnh quan.

2.3. Xây dựng các điểm mua sắm và dịch vụ phục vụ du khách.

(Thời gian thực hiện 2016-2020).

+ Tại các điểm du lịch đều thiết kế, đầu tư xây dựng các khu dịch vụ theo quy mô phù hợp để phục vụ du khách. Xác định và bố trí các sản phẩm đặc hữu của địa phương để phục vụ du khách tại các điểm đến.

+ Huy động nguồn xã hội hóa và đầu tư của nhân dân để xây dựng các điểm phục vụ ăn uống tại các điểm du lịch, trong đó trọng điểm tại: Thôn Yên Viên (xã Vân Hà) quy mô 1.000m²; khu Chùa Bồ Đà (xã Tiên Sơn) quy mô 1.000m²; Thôn Thổ Hà (xã Vân Hà) quy mô 300m²; Thôn Mỏ Thổ (xã Minh Đức) quy mô 200m².

+ Xây dựng các điểm mua sắm nông sản và kỹ vật tập trung tại các khu vực có đầu tư sản xuất nông nghiệp công nghệ cao và nông sản sạch.

+ Hỗ trợ đầu tư cải tạo, xây dựng các thuyền phục vụ ăn uống và trình diễn dân ca Quan Họ tại Làng Nguyệt Đức (xã Vân Hà) quy mô 3 thuyền, mỗi thuyền có sức chứa bình quân từ 30-80 du khách.

+ Hỗ trợ đầu tư cải tạo các thuyền đang làm nhà ở của người dân Làng Nguyệt Đức (xã Vân Hà) để thành điểm nghỉ dưỡng cho du khách (Homestay) với quy mô 50 thuyền (sức chứa tối đa 200 khách) bằng nguồn tín dụng ưu đãi của Ngân Hàng CSXH huyện và Ngân Hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện.

2.4. Củng cố hạ tầng và phương tiện giao thông phục vụ du khách.

(Thời gian thực hiện 2016-2020)

+ Phát huy các nguồn lực của Trung ương và địa phương đầu tư nâng cấp hạ tầng giao thông phục vụ phát triển du lịch. Trong đó đặc biệt ưu tiên cho các tuyến giao thông trọng yếu: Đường từ Trung tâm Thương mại Bích Sơn đến Trường THPT Lý Thường Kiệt (GPMB và huyện làm chủ đầu tư bắt đầu từ năm 2016); Đường Vành đai 4 kết nối Quốc lộ 1 đi qua các xã Quang Châu, Ninh Sơn, Tiên Sơn (tỉnh làm chủ đầu tư bắt đầu từ năm 2016); Đường phía sau Thôn

Yên Viên - xã Vân Hà (huyện làm chủ đầu tư bắt đầu từ năm 2017).

+ Cùng cố các tuyến đường nội bộ, xung quanh các khu di tích, làng nghề để thuận tiện phục vụ dân sinh và du khách.

+ Bố trí hệ thống xe đưa đón khách trung chuyên thăm quan làng nghề Vân, Thổ Hà. Bố trí hệ thống thuyền đưa đón du khách thăm và nghỉ tại Làng Nguyệt Đức.

3. Công tác quảng bá và truyền thông để phát triển du lịch

3.1. Xây dựng hệ thống các biển chỉ dẫn, bia giới thiệu.

(Thời gian thực hiện 2016-2018)

+ Lắp đặt các biển chỉ dẫn hướng dẫn đến các điểm thăm quan tại các tuyến giao thông chính. Cùng cố hệ thống biển giới thiệu các di tích lớn tại các điểm giao lộ trên các tuyến giao thông lớn như Quốc lộ 1, Quốc lộ 37.

+ Lắp đặt các biển chỉ dẫn, giới thiệu các điểm thăm quan tại các khu di tích lớn như Chùa Bồ Đà, Núi Mỏ Thổ, Chùa Ích Minh, Làng Thổ Hà...

+ Lắp đặt các bia, biển giới thiệu về di tích và làng nghề tại các khu trung tâm của các di tích và làng nghề phục vụ thông tin cho du khách.

3.2. Xây dựng hệ thống tài liệu quảng bá truyền thông thường xuyên phục vụ du khách. (Thời gian thực hiện 2016-2020)

+ Biên tập, xây dựng nhóm các sách tài liệu giới thiệu về truyền thống lịch sử địa phương, các di tích, các danh nhân của địa phương...

+ Thiết kế hệ thống tờ gấp thông tin du lịch và giới thiệu tại các địa điểm du lịch cung cấp cho du khách.

+ Xây dựng các đĩa CD, DVD phim tài liệu, Video clip, trailer quảng cáo, phim tài liệu, tăng cường công tác thông tin về văn hóa truyền thống, các di tích và làng nghề, các lễ hội văn hóa, ẩm thực... của địa phương để quảng bá cung cấp, giới thiệu cho du khách.

+ Xây dựng logo đặc trưng của huyện, của từng di tích, điểm thăm quan chính để in, gắn vào các sản phẩm kỹ vật và sản phẩm truyền thống của địa phương phục vụ du khách.

+ Xây dựng chuyên trang về phát triển du lịch trên website và cổng thông tin của huyện, một số tài khoản trên mạng xã hội như Facebook, Tiwtter... chuyên quảng bá về các di tích và các điểm du lịch thông qua mạng xã hội để giới thiệu về du lịch địa phương. Tổ chức thường xuyên việc viết các tin, bài, hình ảnh giới thiệu về các điểm thăm quan và dịch vụ phục vụ quảng bá du lịch.

+ Kết hợp với các cơ quan truyền thông của Trung ương và của tỉnh thường xuyên đưa các tin bài quảng bá, giới thiệu về các di tích, làng nghề, các điểm du lịch và dịch vụ du lịch của địa phương. Đặc biệt là một số tạp chí chuyên ngành về du lịch và các báo điện tử lớn, tạp chí Hàng không, tạp chí TTXVN...

+ Xây dựng website và cung cấp tin bài thường xuyên lên website về Chùa Bồ Đà, các làng nghề và website chuyên về du lịch Việt Yên.

+ Tổ chức các cuộc thi sáng tác các tác phẩm nghệ thuật tuyên truyền về

quê hương và các điểm du lịch trên địa bàn (văn học, phim, hội họa...)

3.3.. Tổ chức các hoạt động quảng bá truyền thông tập trung

Thời gian thực hiện (2016-2020)

+ Tham gia một số sự kiện du lịch; các hội thảo về du lịch để giới thiệu về tiềm năng du lịch của địa phương.

+ Phối hợp với Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Tổng cục du lịch và một số công ty du lịch lớn tổ chức một số hội thảo và Gala dinner để quảng bá, kết nối các doanh nghiệp lữ hành đưa du khách tới thăm địa phương; đồng thời từng bước quảng bá để kêu gọi các doanh nghiệp lớn đầu tư xây dựng phát triển du lịch nghỉ dưỡng, du lịch giải trí trên địa bàn.

4. Xây dựng nguồn nhân lực phục vụ phát triển du lịch

Thời gian thực hiện 2016-2018)

+ Tiếp tục tham mưu cho UBND tỉnh tạo điều kiện thành lập Ban quản lý di tích của huyện để tham mưu cho UBND huyện trong công tác quản lý di tích, di sản và phát triển du lịch trên địa bàn.

+ Nhân lực quản lý: Bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ ngành văn hóa của huyện và các cơ sở về kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm trong quản lý và phát triển du lịch. Tuyển dụng, tiếp nhận cán bộ có chuyên ngành về quản lý du lịch về địa phương để tham mưu, tổ chức quản lý công tác phát triển du lịch.

+ Đội ngũ hướng dẫn viên, tuyên truyền viên: Bồi dưỡng kỹ năng hướng dẫn du lịch cho những cán bộ thuộc Phòng Văn hóa thông tin, Trung tâm Văn hóa huyện, những người quản lý các di tích và một số người dân địa phương để trực tiếp làm hướng dẫn viên cho du khách. Xây dựng cơ chế và hợp đồng với một số hướng dẫn viên chuyên nghiệp, sinh viên chuyên ngành du lịch thực hiện việc hướng dẫn cho du khách.

+ Lực lượng đảm bảo an ninh trật tự: Chỉ đạo Công an huyện và công an các xã, thị trấn đảm bảo an ninh trật tự tại các khu, điểm du lịch; ngăn chặn, xử lý kịp thời các đối tượng xấu để tạo sự yên tâm, lòng tin cho du khách.

5. Xây dựng cơ chế hỗ trợ và nguồn kinh phí phục vụ phát triển du lịch

Thời gian thực hiện 2016-2020)

+ Kinh phí đầu tư cho phát triển du lịch chủ yếu gắn kết với các chương trình đầu tư khác trong kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của huyện.

+ Kinh phí thực hiện đầu tư dịch vụ huy động từ việc đầu tư của người dân và các doanh nghiệp có nhu cầu và khả năng.

+ Huy động xã hội hóa để đầu tư một số hạ tầng tại các điểm du lịch, di tích.

+ Ngoài ra Ngân sách nhà nước đảm bảo một số nhiệm vụ: Công tác tuyên truyền, quảng bá; công tác biên tập, in ấn các tài liệu; đào tạo, bồi dưỡng và xây dựng đội ngũ cán bộ phục vụ quản lý và phát triển du lịch.

+ Phối hợp với Ngân hàng Agribank và Ngân hàng CSXH hướng dẫn, tạo điều kiện hỗ trợ vay vốn ưu đãi cho các hộ dân có liên quan có nhu cầu.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thành lập Ban chỉ đạo công tác phát triển du lịch cấp huyện do đồng chí Phó Chủ tịch UBND phụ trách khối làm Trưởng ban, thủ trưởng một số các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, chủ tịch UBND các xã, thị trấn liên quan làm uỷ viên; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, cá nhân thành viên Ban chỉ đạo.

2. Phòng Văn hóa thông tin huyện

Cơ quan thường trực, chủ trì việc tham mưu cho UBND huyện triển khai thực hiện Kế hoạch; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch; định kỳ hàng năm tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo UBND huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy; tham mưu tổ chức sơ kết Kế hoạch vào năm 2018, tổng kết Kế hoạch vào năm 2020. Chủ trì phối hợp với các cơ quan chuyên môn tham mưu UBND huyện về xây dựng Quy hoạch và Đề án đầu tư, thu hút đầu tư phát triển du lịch chùa Bồ Đà gắn với hệ thống làng cổ, làng nghề (Vân, Thổ Hà) và bảo tồn, phát huy giá trị dân ca Quang họ thời gian hoàn thành trong hai năm 2017-2018.

3. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

Tập trung chỉ đạo rà soát bổ sung quy hoạch, cải tạo nâng cấp các tuyến đường đến các khu, điểm di tích, du lịch trên địa bàn; tham mưu cấp có thẩm quyền đầu tư các tuyến đường tại các khu, điểm di tích kết nối với đường Tỉnh lộ, Quốc lộ, nhất là việc triển khai dự án xây dựng đường vành đai 4 - vùng Thủ đô Hà Nội kết nối với chùa Bồ Đà và một số tuyến đường khác trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Phối hợp với Sở Giao thông Vận tải và các ngành liên quan trong việc tham mưu đề xuất mở tuyến đường nối từ Quốc lộ 37 đến xã Trung Sơn để thu hút đầu tư sân golf và phục vụ phát triển du lịch chùa Bồ Đà và xây dựng cầu đường bộ để kết nối một số điểm du lịch của huyện Việt Yên với tỉnh Bắc Ninh.

4. Phòng Tài nguyên và Môi trường

Căn cứ quy hoạch sử dụng đất huyện giai đoạn 2015-2020, chủ trì phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Phòng Văn hoá và Thông tin, UBND các xã, thị trấn tham mưu xây dựng Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất ở các khu, điểm di tích, du lịch thời gian trong năm 2017.

Phối hợp với UBND các xã, thị trấn quản lý chặt chẽ việc khai thác đất, đặc biệt khai thác đất đồi núi làm hạ thấp độ cao các đồi núi và khai thác tài nguyên khoáng sản khác làm ảnh hưởng đến cảnh quan, môi trường tại các khu, điểm di tích, điểm du lịch.

Chỉ đạo làm tốt công tác bảo vệ môi trường, đặc biệt môi trường tại các khu, điểm di tích, du lịch; không chấp thuận những dự án khai thác khoáng sản, đầu tư sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường hoặc ảnh hưởng tới phát triển du lịch trên địa bàn. Sớm hoàn thành Dự án khắc phục ô nhiễm môi trường tại làng nghề nấu rượu truyền thống xã Vân Hà.

5. Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

Căn cứ quy hoạch sử dụng đất huyện giai đoạn 2015-2020, nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất rừng ở các khu, điểm di tích, du lịch trên địa bàn. Tham mưu đề xuất chuyển diện tích rừng sản xuất khu vực chùa Bồ Đà sang rừng đặc dụng phục vụ du lịch.

Tham mưu nghiên cứu đưa các giống cây, con có giá trị kinh tế cao phù hợp với điều kiện tự nhiên của địa phương vào sản xuất, phát triển thành sản phẩm đặc trưng phục vụ du khách đến thăm quan du lịch.

6. Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành của huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình, phối hợp với Phòng Văn hóa thông tin huyện tham mưu cho UBND huyện việc triển khai thực hiện những nội dung có liên quan tới ngành, lĩnh vực được giao phụ trách.

7. UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch cụ thể để tăng cường làm tốt công tác bảo tồn, phát huy giá trị của các di tích, di sản, làng nghề truyền thống trên địa bàn; phối hợp với các cơ quan chuyên môn của huyện triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch này.

8. Đề nghị Ủy ban MTTQ, các đoàn thể nhân dân huyện tăng cường phối hợp triển khai, tuyên truyền Kế hoạch; tích cực phổ biến rộng rãi trong đoàn viên, hội viên và nhân dân để toàn thể cộng đồng cùng hiểu và chung tay triển khai Kế hoạch.

Trên đây là kế hoạch phát triển du lịch tâm linh kết hợp với làng nghề truyền thống trên địa bàn huyện Việt Yên giai đoạn 2016-2020.

Nơi nhận:

- Lưu: VT.

Bản điện tử:

- Sở Văn hoá, Thể thao & Du lịch (b/c);
- Thường trực Huyện ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện (b/c);
- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc huyện;
- Phòng Văn hóa, Trung tâm Văn hoá huyện(t/h);
- UBND các xã, thị trấn (t/h);
- LĐVP, CVVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Đại Lượng

Số /KH-UBND

Việt Yên, ngày tháng 7 năm 2016

DỰ THẢO

KẾ HOẠCH

Tổ chức thực hiện phong trào thi đua và công tác khen thưởng 5 năm (giai đoạn 2016 - 2020)

Thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW, Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị về “Tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, phát hiện, bồi dưỡng và tổng kết nhân điển hình tiên tiến”; Chương trình thi đua, khen thưởng tỉnh Bắc Giang năm 2016;

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Việt Yên lần thứ XXII, Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua và công tác khen thưởng 5 năm (2016-2020) với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Huy động sức mạnh của các hệ thống chính trị trong việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các tầng lớp nhân dân về công tác thi đua, khen thưởng trong tình hình mới qua đó tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước, tham gia xây dựng quê hương Việt Yên giàu mạnh, văn minh.

- Phát động, triển khai và tổ chức thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đảng bộ và Nghị quyết HĐND các cấp về phát triển kinh tế-xã hội 5 năm giai đoạn 2016-2020.

2. Yêu cầu

- Thực hiện phong trào thi đua là nhiệm vụ trọng tâm và thường xuyên xuyên suốt của các khối, cụm thi đua, các cơ quan, đơn vị và các địa phương.

- Phong trào thi đua phải được triển khai sâu rộng ở các cấp, các ngành với nhiều nội dung, hình thức phong phú, thiết thực, phù hợp với thực tiễn ở đơn vị và gắn liền với nhiệm vụ trọng tâm của cấp ủy, chính quyền

- Thông qua phong trào thi đua phát hiện, xây dựng, bồi dưỡng, nhân rộng các điển hình tiên tiến, đồng thời phát huy tính năng động sáng tạo và kinh nghiệm hay trong học tập, lao động và sản xuất.

II. NỘI DUNG THI ĐUA

1. Mục tiêu

Tiếp tục tổ chức phát động các phong trào thi đua gắn với nhiệm vụ của từng cấp, từng ngành, từng lĩnh vực để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển Kinh tế-xã hội 5 năm giai đoạn 2016-2020 đã đề ra. Phấn đấu hàng năm huyện luôn dẫn đầu tỉnh Bắc Giang về phong trào thi đua yêu nước, hướng tới mục tiêu đạt

danh hiệu “*Anh hùng Lao động*” trước năm 2020. Trong đó cần tập trung vào một số chỉ tiêu, nhiệm vụ chủ yếu sau:

1.1. Tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân (*tính theo giá trị so sánh*) đạt 13,7%, trong đó:

- Công nghiệp-xây dựng tăng 17,3%.
- Nông-lâm nghiệp và thủy sản tăng 5,8%.

1.2. Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn (*không tính tiền thu từ nguồn chuyển mục đích sử dụng đất*) tăng 19,2%.

1.3. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội cả giai đoạn đạt 15.000 tỷ đồng.

1.4. Giá trị sản phẩm thu hoạch bình quân/ha đất nông nghiệp đạt 118 triệu đồng.

1.5. Tỷ lệ xã, thị trấn đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế đạt: 100%;

1.6. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng: 10,5%;

1.7. Mức giảm tỷ lệ sinh hàng năm: 0,2‰;

1.8. Tỷ lệ bảo hiểm y tế toàn dân: 85%;

1.9. Tỷ lệ hộ nghèo: Thực hiện đảm bảo KH tính giao hàng năm

1.10. Giải quyết việc làm mới bình quân mỗi năm: 2900 lao động;

1.11. Tỷ lệ lao động qua đào tạo: 70%;

1.12. Số trường học đạt chuẩn quốc gia là 74 trường;

1.13. Tỷ lệ kiên cố hóa trường lớp học đạt trên 95% (*bậc mầm non đạt trên 85%, các bậc học khác đạt 100%; tăng 62 phòng học kiên cố*);

1.14. Tỷ lệ hộ được công nhận danh hiệu “gia đình văn hóa”: 90%; tỷ lệ làng, khu phố được công nhận danh hiệu “làng, khu phố văn hóa”: 76%;

1.15. Tỷ lệ dân số đô thị đạt 15-17%, tỷ lệ dân số đô thị sử dụng nước sạch: trên 50%; tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh: 95%;

1.16. Số xã đạt chuẩn nông thôn mới 12 xã, phần đầu huyện đạt Nông thôn mới;

1.17. Kết nạp mới bình quân 150 đảng viên/năm;

1.18. Tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên hằng năm đạt từ 85% trở lên;

1.19. tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đến năm 2020 đạt trên 90%, không có tổ chức cơ sở đảng yếu kém.

(Có phụ lục phân bổ chi tiết hàng năm đính kèm)

2. Nhiệm vụ

2.1. Tập trung huy động cao nhất mọi nguồn lực để đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế. Khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đô thị hóa. Tập trung cao phát triển công nghiệp và dịch vụ. Coi trọng lĩnh vực nông nghiệp, nông dân và nông thôn; tạo điều kiện phát triển tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới. Tạo điều kiện thuận lợi để tăng cường thu hút đầu tư vào

các cụm công nghiệp với công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường và có giá trị gia tăng cao; tăng cường quản lý đất đai, làm tốt công tác giải phóng mặt bằng, đền bù, bồi thường, tạo quỹ đất đáp ứng cho yêu cầu phát triển; cải tạo, nâng cấp mạng lưới giao thông trên toàn huyện nhất là các cụm nông thôn, kết cấu hạ tầng đô thị đầu tư theo hướng hiện đại; tiếp tục cứng hóa, hoàn thiện hệ thống kênh mương nội đồng, tạo điều kiện phát triển nông nghiệp hàng hóa, thực sự làm trụ đỡ cho nền kinh tế.

2.2. Tiếp tục đổi mới phong trào thi đua trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hoá thông tin, thể dục thể thao; thực hiện chính sách dân số, gia đình và trẻ em. Gắn phát triển kinh tế với quốc phòng an ninh và phát triển văn hoá - xã hội; đẩy mạnh công tác xã hội hoá, nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa - thể thao, y tế, giáo dục - đào tạo, góp phần nâng cao dân trí và chất lượng nguồn nhân lực. Thực hiện tốt các chính sách đảm bảo an sinh xã hội, giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động, giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

2.3. Đẩy mạnh phong trào thi đua thực hiện cải cách hành chính trong các cơ quan quản lý Nhà nước; thực hiện chương trình ISO 9001-2008 trong hoạt động quản lý hành chính. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả, kỷ cương trong quản lý nhà nước; trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là trước hết là trách nhiệm người đứng đầu các cấp, các ngành, địa phương trong thực thi công vụ. Đẩy mạnh thực hành tiết kiệm; phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, cải cách tư pháp; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

2.4. Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, đảng viên. Đổi mới hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân; xây dựng tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể vững mạnh. Phát huy vai trò của MTTQ và các đoàn thể nhân dân trong việc tuyên truyền vận động các thành viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tích cực hưởng ứng tham gia thực hiện các phong trào thi đua yêu nước. Thực hiện tốt Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở, phát huy quyền làm chủ của nhân dân; tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân; củng cố niềm tin của nhân dân đối với cấp ủy, chính quyền.

2.5. Tăng cường công tác phổ biến tuyên truyền giáo dục pháp luật; thiết lập trật tự, kỷ cương, phát huy dân chủ; đẩy mạnh các biện pháp đấu tranh phòng chống tham nhũng, tội phạm và tệ nạn xã hội; giảm thiểu tai nạn giao thông. Làm tốt công tác thanh tra, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo; xây dựng lực lượng quốc phòng an ninh vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường thuận lợi cho đầu tư sản xuất kinh doanh.

2.6. Tổ chức tốt việc đăng ký giao ước thi đua, giao ban, sơ kết, tổng kết thi đua giữa các Khối, Cụm thi đua; tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn tổ chức các phong trào thi đua, chú trọng phát hiện bồi dưỡng và nhân điển hình tiên

tiên trên các lĩnh vực công tác; quan tâm khen thưởng những tập thể nhỏ và cá nhân người trực tiếp lao động, người có thành tích trong nghiên cứu ứng dụng các tiến bộ khoa học đem lại hiệu quả. Chú trọng khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích đột xuất trong các lĩnh vực; thực hiện khen thưởng, động viên kịp thời các tổ chức, cá nhân trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn có thành tích đóng góp cho sự phát triển Kinh tế-xã hội của địa phương.

2.7. Tổ chức phong trào thi đua hàng năm gắn với các sự kiện chính trị

2.7.1. Năm 2016

* **Đợt thi đua thứ hai:** Từ 01/7/2016 đến hết năm 2016.

Nội dung: Thi đua lập thành tích 71 năm Cách mạng Tháng 8 và Quốc khánh (02/9/1945-02/9/2016); 121 năm thành lập tỉnh Bắc Giang, 72 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/1944-22/12/2016), 71 năm ngày thành lập Công an nhân dân Việt Nam (19/8/1945-19/8/2016) và 11 năm ngày “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”.

Nhiệm vụ, mục tiêu chủ yếu là: Hoàn thành và vượt các chỉ tiêu, nhiệm vụ kinh tế-xã hội năm 2016. Phấn đấu huyện đạt lá cờ đầu phong trào thi đua tỉnh Bắc Giang năm 2016, được tặng Cờ Thi đua của Chính phủ.

2.7.2. Năm 2017

* **Đợt thi đua thứ nhất:** Từ tháng 01/2017 đến ngày 30/6/2017.

Nội dung: Thi đua lập thành tích kỉ niệm 87 năm thành lập Đảng cộng sản Việt Nam (03/02/1930-03/02/2017); kỉ niệm 42 năm ngày giải phóng Miền Nam thống nhất đất nước (30/4/1975-30/4/2017); 127 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh;

Nhiệm vụ, mục tiêu: Cụ thể hoá nội dung chương trình thi đua, đề ra biện pháp cụ thể phù hợp với từng địa phương đơn vị nhằm thực hiện tốt kế hoạch phát triển kinh tế xã hội ngay từ đầu năm; tổ chức kí kết giao ước thi đua tại các cơ quan đơn vị và giữa các khối cụm thi đua; sơ kết đợt thi đua vào dịp cuối tháng 6 năm 2017.

* **Đợt thi đua thứ hai:** Từ 01/7/2017 đến hết năm 2017.

Nội dung: Thi đua lập thành tích 72 năm Cách mạng Tháng 8 và Quốc khánh (02/9/1945-02/9/2017); 122 năm thành lập tỉnh Bắc Giang, 73 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/1944-22/12/2017), 72 năm ngày thành lập Công an nhân dân Việt Nam (19/8/1945-19/8/2017) và 12 năm ngày “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”.

Nhiệm vụ, mục tiêu: Hoàn thành và vượt các chỉ tiêu, nhiệm vụ kinh tế-xã hội năm 2017. Phấn đấu huyện đạt lá cờ đầu phong trào thi đua tỉnh Bắc Giang năm 2017, được tặng Cờ Thi đua của Chính phủ.

2.7.3. Năm 2018

* **Đợt thi đua thứ nhất:** Từ tháng 01/2018 đến ngày 30/6/2018.

Nội dung: Thi đua lập thành tích kỉ niệm 88 năm thành lập Đảng cộng sản Việt Nam (03/02/1930-03/02/2018); kỉ niệm 43 năm ngày giải phóng Miền Nam thống nhất đất nước (30/4/1975-30/4/2018); 128 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Nhiệm vụ: Cụ thể hoá nội dung chương trình thi đua, đề ra biện pháp cụ thể phù hợp với từng địa phương đơn vị nhằm thực hiện tốt kế hoạch phát triển kinh tế xã hội ngay từ đầu năm.

*** Đợt thi đua thứ 2:** Từ 01/7/2018 đến hết năm 2018.

Nội dung: Thi đua lập thành tích 73 năm Cách mạng Tháng 8 và Quốc khánh (02/9/1945-02/9/2018); 123 năm thành lập tỉnh Bắc Giang, 74 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/1944-22/12/2018), 73 năm ngày thành lập Công an nhân dân Việt Nam (19/8/1945-19/8/2018) và 13 năm ngày “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc).

Nhiệm vụ chủ yếu là: Tiếp tục phát huy mọi nguồn lực, phấn đấu hoàn thành và vượt các chỉ tiêu, nhiệm vụ kinh tế-xã hội năm 2018. Phấn đấu huyện đạt lá cờ đầu phong trào thi đua tỉnh Bắc Giang năm 2018, được tặng Cờ Thi đua của Chính phủ. Tổ chức tổng kết thi đua khen thưởng vào tháng 01 năm 2019.

2.7.4. Năm 2019

*** Đợt thi đua thứ nhất:** Từ tháng 01/2019 đến ngày 30/6/2019.

Nội dung: Thi đua lập thành tích kỉ niệm 89 năm thành lập Đảng cộng sản Việt Nam (03/02/1930-03/02/2019); kỉ niệm 44 năm ngày giải phóng Miền Nam thống nhất đất nước (30/4/1975-30/4/2019); 129 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh. Sơ kết đợt thi đua 6 tháng đầu năm và phát động đợt thi đua đặc biệt chào mừng 200 năm ngày thành lập huyện Việt Yên.

Nhiệm vụ: Cụ thể hoá nội dung chương trình thi đua, đề ra biện pháp cụ thể phù hợp với từng địa phương đơn vị nhằm thực hiện tốt kế hoạch phát triển kinh tế xã hội ngay từ đầu năm; tổ chức kí kết giao ước thi đua tại các cơ quan đơn vị và giữa các khối cụm thi đua.

*** Đợt thi đua thứ 2:** Từ 01/7/2019 đến hết năm 2019

Nội dung: Thi đua lập thành tích 74 năm Cách mạng Tháng 8 và Quốc khánh (02/9/1945-02/9/2019); 124 năm thành lập tỉnh Bắc Giang, 75 năm ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/1944-22/12/2019) và 29 năm ngày hội Quốc phòng toàn dân;

Nhiệm vụ chủ yếu là: Tiếp tục phát huy mọi nguồn lực, phấn đấu hoàn thành và vượt các chỉ tiêu, nhiệm vụ kinh tế-xã hội năm 2019. Phấn đấu huyện đạt lá cờ đầu phong trào thi đua tỉnh Bắc Giang năm 2019, được tặng Cờ Thi đua của Chính phủ.

2.7.5. Năm 2020

*** Đợt thi đua thứ nhất:** Từ tháng 01/2020 đến ngày 30/6/2020.

Nội dung: Thi đua lập thành tích kỉ niệm 90 năm thành lập Đảng cộng sản Việt Nam (03/02/1930-03/02/2020); kỉ niệm 45 năm ngày giải phóng Miền Nam thống nhất đất nước (30/4/1975-30/4/2020); 130 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh; Chào mừng Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kì 2020-2025.

Nhiệm vụ: Cụ thể hoá nội dung chương trình thi đua, đề ra biện pháp cụ thể phù hợp với từng địa phương đơn vị nhằm thực hiện tốt kế hoạch phát triển kinh tế xã hội ngay từ đầu năm; tổ chức kí kết giao ước thi đua tại các cơ quan đơn vị và giữa các khối cụm thi đua. Lập hồ sơ đề nghị công nhận huyện đạt danh hiệu Anh hùng lao động thời kì đổi mới.

*** Đợt thi đua thứ 2:** Từ 01/7/2020 đến hết năm 2020

Nội dung: Thi đua lập thành tích 75 năm Cách mạng Tháng 8 và Quốc khánh (02/9/1945-02/9/2020); 125 năm thành lập tỉnh Bắc Giang, 75 năm ngày thành lập Công an nhân dân Việt Nam (19/8/1945-19/8/2020) và 15 năm ngày “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” và 30 năm ngày hội Quốc phòng toàn dân.

Nhiệm vụ chủ yếu là: Tiếp tục phát huy mọi nguồn lực, phấn đấu hoàn thành và vượt các chỉ tiêu, nhiệm vụ kinh tế-xã hội năm 2020 và giai đoạn 2015-2020. Phấn đấu huyện đạt lá cờ đầu phong trào thi đua tỉnh Bắc Giang năm 2020, được tặng Cờ Thi đua của Chính phủ; huyện được tặng danh hiệu Anh hùng lao động thời kì đổi mới.

III. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Để phong trào thi đua tiếp tục có nhiều đổi mới, thực sự là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội của địa phương, từ nay đến năm 2020, các địa phương đơn vị cần tích cực đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước; chủ động tìm ra giải pháp phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương đồng thời thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

1. Tăng cường công tác tuyên truyền, quán triệt làm cho các cấp cấp uỷ Đảng, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể nhân dân nhận thức đúng, đầy đủ các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, về vị trí, vai trò tầm quan trọng của công tác thi đua, khen thưởng trong tình hình mới. Phát động phong trào thi đua sâu rộng trong toàn huyện theo tinh thần Chỉ thị 39-CT/TW ngày 21/5/2004; Chỉ thị 34-CT/W của Bộ Chính trị, gắn với cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”; Hàng năm, tổ chức phát động các đợt thi đua chào mừng các sự kiện đặc biệt, các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh và huyện, nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm, tạo sự chuyển biến tích cực về công tác thi đua, khen thưởng.

2. Tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng: thường xuyên đổi mới nội dung, hình thức thi đua; xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể, bám sát nhiệm vụ trọng tâm và đề ra biện pháp phù hợp để phong trào thi đua có hiệu quả thiết thực.

3. Quan tâm củng cố kiện toàn kịp thời Hội đồng Thi đua, Khen thưởng ở cơ

sở; xây dựng quy chế, thang bảng điểm thi đua khen thưởng phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương; hàng năm tổ chức tập huấn nghiệp vụ công tác thi đua khen thưởng cho cán bộ chủ chốt cấp xã, cán bộ TĐKT cấp xã và Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị; tổ chức hội thảo chuyên đề và tham quan học tập kinh nghiệm về công tác thi đua, khen thưởng ở một số địa phương; phối hợp chặt chẽ với MTTQ và các tổ chức đoàn thể nhân dân trong việc tổ chức phát động thi đua, kí cam kết thi đua và kiểm tra đánh giá xếp loại thi đua đối với mỗi cơ quan, đơn vị; duy trì có hiệu quả mô hình hoạt động của các Khối, Cụm thi đua.

4. Chú trọng kiểm tra, sơ kết, biểu dương khen thưởng kịp thời, xứng đáng cho các tập thể, cá nhân trực tiếp lao động cũng như quan tâm phát hiện bồi dưỡng và nhân điển hình tiên tiến trên các lĩnh vực công tác; quan tâm khen thưởng những tập thể nhỏ và cá nhân người trực tiếp lao động, người có thành tích trong nghiên cứu ứng dụng các tiến bộ khoa học đem lại hiệu quả; khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích đột xuất trong các lĩnh vực; thực hiện khen thưởng, động viên kịp thời các tổ chức, cá nhân trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn có thành tích đóng góp cho sự phát triển kinh tế-xã hội của địa phương. Trên cơ sở những kinh nghiệm và bài học đã được tổng kết, tiến hành phổ biến, giới thiệu để học tập, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong toàn huyện; đồng thời lựa chọn, bồi dưỡng các tập thể và cá nhân đủ tiêu chuẩn, điều kiện để đề nghị cấp trên tặng thưởng các danh hiệu thi đua, các danh hiệu vinh dự Nhà nước, tạo động lực cho phong trào thi đua yêu nước phát triển.

5. Hội đồng Thi đua-Khen thưởng huyện đẩy mạnh công tác kiểm tra, đôn đốc các địa phương, đơn vị thực hiện tốt chương trình thi đua của UBND huyện; đồng thời phân công các đồng chí thành viên Hội đồng thi đua, khen thưởng huyện chỉ đạo các khối, cụm thi đua; định kỳ xem xét đề nghị Chủ tịch UBND huyện các hình thức khen kịp thời.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các khối, cụm thi đua, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền, quán triệt, triển khai và thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này.

2. Phòng Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn kiểm tra đôn đốc các phong trào thi đua yêu nước và công tác khen thưởng, định kì báo cáo Hội đồng Thi đua, Khen thưởng, Chủ tịch UBND huyện theo quy định.

3. Các thành viên Hội đồng Thi đua, Khen thưởng huyện tăng cường kiểm tra đôn đốc, hướng dẫn các địa phương, đơn vị thực hiện nghiêm túc nội dung Kế hoạch này; kịp thời báo cáo và tham mưu cho Chủ tịch Hội đồng TĐKT các biện pháp nhằm đẩy mạnh phong trào thi đua, khen thưởng huyện ngày càng phát triển.

Trên đây là kế hoạch tổ chức triển khai phong trào thi đua và công tác khen thưởng 5 năm 2016-2020 của Ủy ban nhân dân huyện. Với phương châm "*Đoàn kết, sáng tạo, thi đua xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*", Hội đồng Thi đua, Khen

thường huyện đề nghị các cơ quan, đơn vị Trung ương và tỉnh đóng trên địa bàn, các cơ quan huyện, các xã, thị trấn, các đơn vị lực lượng vũ trang và toàn thể nhân dân trong huyện phát huy tinh thần đoàn kết, khắc phục khó khăn thi đua yêu nước, tích cực hưởng ứng triển khai thực hiện Chương trình thi đua nhằm góp phần hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ giai đoạn 2015-2020./.

Nơi nhận:

- Phòng Nội vụ;
- Lưu VT.

Bản điện tử:

- TT: HU-HĐND huyện; (b/c)
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các thành viên Hội đồng TĐKT huyện;
- Trưởng các khối, cụm thi đua;
- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị;
- Chủ tịch UBND các xã thị trấn;
- LĐVP, CVVX.

CHỦ TỊCH

Lê Ô Pích

CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU THỰC HIỆN KẾ HOẠCH THỰC HIỆN PHONG TRÀO THI ĐUA GIAI ĐOẠN 2016-2020

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /7/2016 của UBND huyện Việt Yên)

TT	Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu	Đơn vị tính	Thời gian					Mục tiêu KH 5 năm 2016 - 2020	Ghi chú	
			Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020			
1	Tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân (tính theo giá trị so sánh) Trong đó: - Công nghiệp-xây dựng - Nông-lâm nghiệp và thủy sản	%	13.4	12.3	13.2	14.5	15.3	13.7		
2	Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn (không tính tiền thu từ nguồn chuyển mục đích sử dụng đất)	%	18	19	19	20	20	19.2		
3	Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội	Tỷ đồng	2000	3000	4000	3000	3,000	15,000		
4	Giá trị sản phẩm thu hoạch bình quân/ha đất nông nghiệp	Triệu đồng	88	93	98	108	118	118		
5	Tỷ lệ xã, thị trấn đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế	%	100	100	100	100	100	100		
6	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng	%	12.5	12	11.5	11	10.5	10.5		
7	Mức giảm tỷ lệ sinh hàng năm	%	0.2	0.2	0.2	0.2	0.1	0.2		
8	Tỷ lệ bảo hiểm y tế toàn dân	%	77	79	81	83	85	85		
9	Tỷ lệ hộ nghèo	%	7.21	Thực hiện đảm bảo KH tính giao hàng năm						

TT	Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu	Đơn vị tính	Thời gian						Mục tiêu KH 5 năm 2016 - 2020	Ghi chú
			Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020			
10	Giải quyết việc làm mới bình quân	Người	2,900	2,900	2,900	2,900	2,900	14,500		
11	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	60	64	66	69	70	70		
12	Số trường học đạt chuẩn quốc gia	Trường	70	71	72	73	74	74	Tính cả THPT	
13	Tỷ lệ kiên cố hóa trường lớp học	%	86.4	88.7	91.5	93.9	trên 95%	95		
	+ <i>Bậc mầm non</i>	%	63.3	68.9	74.9	80.4	trên 85%	85		
	+ <i>Các bậc học khác</i>	%	94.1	95.3	97	98.3	100	100	Tính cả THPT	
	+ <i>Tăng phòng học kiên cố</i>	Phòng	12	24	38	50	62	62		
14	Tỷ lệ hộ được công nhận danh hiệu "gia đình văn hóa"	%	87	88	89	90	90	90		
	Tỷ lệ làng, khu phố được công nhận danh hiệu "làng, khu phố văn hóa"	%	75	75	76	76	76	76		
15	Tỷ lệ dân số đô thị	%	10.5	12.2	13.5	15	17	15-17		
	Tỷ lệ dân số đô thị sử dụng nước sạch	%	21.98	25	40	50	50	50		
	Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh	%	84	88	90	95	95	95		
16	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	Xã	3	3	2	2	2	12		

TT	Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu	Đơn vị tính	Thời gian						Mục tiêu KH 5 năm 2016 - 2020	Ghi chú
			Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020			
17	Kết nạp mới	Đảng viên	150	150	150	150	150	150		
18	Tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên hằng năm	%	85	85	85	85	85	85		
19	Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên - Tổ chức cơ sở đảng yếu kém	%	90	90	90	90	90	90		

